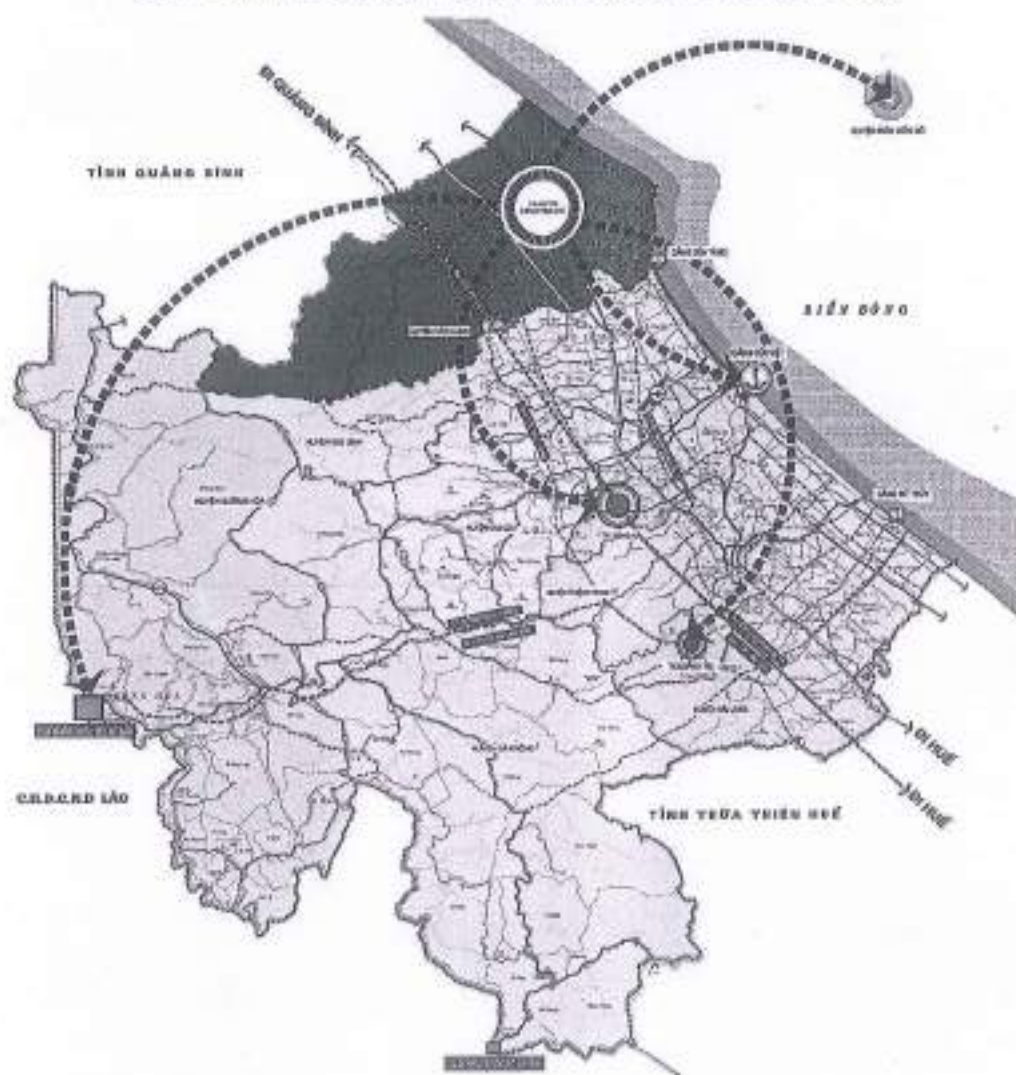


THUYẾT MINH TÓM TẮT
QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN VĨNH LINH
ĐẾN NĂM 2040, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050
ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ



CHỦ ĐẦU TƯ: UBND HUYỆN VĨNH LINH
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: LIÊN DANH VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG
QUẢNG BÌNH VÀ TRUNG TÂM QUY HOẠCH & KIỂM ĐỊNH XÂY
DỰNG QUẢNG TRỊ

Quảng Trị, 2022

THUYẾT MINH TÓM TẮT

QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN VĨNH LINH ĐẾN NĂM 2040, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050

**Cơ quan phê duyệt
UBND TỈNH QUẢNG TRỊ**

**Cơ quan thẩm định
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ**

**Chủ đầu tư
UBND HUYỆN VĨNH LINH**

**Đơn vị tư vấn
LIÊN DANH VIỆN QUY HOẠCH
XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH VÀ
TRUNG TÂM QUY HOẠCH &
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
QUẢNG TRỊ**

Quảng Trị, 2022

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU:	1
1. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch vùng.....	1
2. Các căn cứ lập quy hoạch.....	2
3. Quan điểm và mục tiêu phát triển của vùng.....	7
II. VỊ TRÍ VÀ PHẠM VI LẬP QUY HOẠCH	8
1. Vị trí lập quy hoạch.....	8
2. Phạm vi lập quy hoạch.....	8
III. ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG	9
1. Điểm mạnh.....	9
2. Điểm yếu.....	10
3. Cơ hội.....	11
4. Thách thức.....	11
IV. ĐỘNG LỰC VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA VÙNG	12
1. Động lực phát triển của vùng.....	12
2. Tiềm năng phát triển của vùng.....	13
V. DỰ BÁO VỀ KINH TẾ XÃ HỘI VÀ RỦI RO VỀ THIÊN NHIÊN	13
1. Dự báo về kinh tế xã hội.....	13
2. Dự báo dân số và lao động.....	13
3. Dự báo tỷ lệ đô thị hóa.....	13
4. Dự báo sử dụng đất.....	13
5. Dự báo môi trường.....	13
6. Dự báo biến động, thảm họa thiên nhiên.....	14
VI. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN VÙNG	14
1. Phát triển không gian vùng.....	14
2. Phân vùng phát triển đô thị.....	14
3. Phân vùng phát triển công nghiệp.....	14
4. Phân vùng phát triển thương mại, du lịch.....	15
5. Phân vùng phát triển hạ tầng khu dân cư nông thôn.....	18
6. Phân vùng phát triển nông nghiệp.....	18
VII. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CẤP VÙNG	19
1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông.....	19
2. Định hướng phát triển cấp nước.....	22
3. Định hướng phát triển thoát nước.....	23
4. Định hướng phát triển quản lý chất thải và nghĩa trang.....	25
5. Định hướng phát triển năng lượng và cấp điện.....	26
6. Định hướng phát triển thông tin liên lạc.....	27

7. Định hướng hạ tầng phòng chống thiên tai	32
8. Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi.....	33
9. Định hướng sử dụng đất	33
VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN.....	38
1. Các dự án hạ tầng khung ưu tiên	38
2. Đối với cơ sở hạ tầng xã hội.....	39
3. Đối với nhà ở.....	39
IX. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH.....	39
1. Đề xuất các cơ chế chính sách.....	39
2. Các giải pháp tạo nguồn lực	40
3. Tổ chức thực hiện	40
X. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC	40
XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	41
1. Thời gian thực hiện:.....	41
2. Tổ chức thực hiện:.....	41
XII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	41
1. Kết luận:.....	41
2. Kiến nghị:	41

I. MỞ ĐẦU:

1. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch vùng

Nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, tỉnh Quảng Trị có tổng diện tích tự nhiên 4.739km², 10 đơn vị hành chính cấp huyện, với 187,864km biên giới đường bộ tiếp giáp với hai tỉnh Sa-va-na-khet và Sa-la-van của nước bạn Lào, 2 cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và La Lay; bờ biển dài 75km. Tổng dân số của tỉnh khoảng 64 vạn người. Quảng Trị nằm trên các điểm giao thông huyết mạch về đường bộ, đường sắt, đường thủy, thuận lợi cho giao lưu hai miền Bắc - Nam, nhất là có quốc lộ 9 nằm trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, tuyến đường xuyên Á gần nhất và thuận tiện nhất nối Việt Nam với các nước ASEAN qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, thuận lợi trong giao lưu và phát triển kinh tế khu vực miền Trung và cả nước.

Vĩnh Linh là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng. Trải qua bao biến thiên của lịch sử, con người và mảnh đất này đã can trường, dũng cảm, đoàn kết vượt qua bao khó khăn, vất vả để trường tồn và phát triển. Lịch sử đã ghi nhận một Vĩnh Linh- lũy thép anh hùng, hiên ngang nơi tuyến đầu của miền Bắc XHCN trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là biểu tượng cho ý chí bất diệt với những chiến công lừng lẫy, những kỷ tích mãi đi vào lịch sử dân tộc; là địa phương hai lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, vinh dự được Bác Hồ 8 lần viết thư khen ngợi, động viên và tặng hai câu thơ bất hủ "Đánh cho giặc Mỹ tan tành. Năm châu khen ngợi Vĩnh Linh Anh hùng". Truyền thống oai hùng ấy là cội nguồn sức mạnh để Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh tiến những bước dài trong quá trình xây dựng và phát triển quê hương, để huyện Vĩnh Linh hôm nay trở thành một cực phát triển mạnh nhất ở phía bắc của tỉnh Quảng Trị, xứng đáng đơn vị Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới.

Huyện Vĩnh Linh thuộc vùng trung du của tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên là 619,98km², gồm 18 đơn vị hành chính (3 thị trấn và 15 xã), dân số 87.885 người. Là một huyện nằm về phía Bắc của tỉnh Quảng Trị và có trung tâm huyện lỵ cách thành phố Đông Hà khoảng 30km về phía Nam. Huyện có vị trí địa lý thuận lợi cho lưu thông kinh tế, đời sống và phát triển thương mại dịch vụ. Trên địa bàn huyện có các trục đường bộ quan trọng như Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh nhánh Đông và hệ thống giao thông nội vùng làm cầu nối giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện với các địa phương trong tỉnh và các tỉnh bạn. Huyện có tiềm năng về phát triển nông- lâm nghiệp, thương mại, du lịch và tiểu thủ công nghiệp chế biến, khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng... Thời gian qua, kinh tế của huyện đã có nhiều khởi sắc, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ ngày

một tầng lên, cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội được tăng cường đáng kể, bộ mặt nông thôn miền núi từng bước được cải thiện, đời sống nhân dân nâng cao, hạn chế và đẩy lùi đói nghèo. Định hướng đưa Vĩnh Linh trở thành huyện trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội phía Bắc tỉnh Quảng Trị; từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phát triển nguồn lực con người, khoa học và công nghệ. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đảm bảo quốc phòng - an ninh; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Tiêu chí Quy hoạch theo quy định tại Điều 3, Thông tư 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 và Nghị quyết số 04-NQ-TU ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 – 2020, huyện Vĩnh Linh đạt 13/15 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới và phần đầu đạt tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Xác định công tác quy hoạch có tầm quan trọng hàng đầu, kiến tạo hành lang phát triển phải bắt đầu từ công tác quy hoạch và tầm nhìn dài hạn dựa trên các dự báo và phân tích lợi thế so sánh của địa phương, UBND tỉnh đã phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 14/6/2021. Để có cơ sở đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, việc lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 là rất cần thiết và cấp bách.

2. Các căn cứ lập quy hoạch

2.1. Các cơ sở pháp lý

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

- Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị;
- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý công trình ngầm;
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;
- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về Thoát nước và xử lý nước thải;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Qui định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.
- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.
- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.
- Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 02/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;
- Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Quốc gia, giai đoạn 2012-2020;
- Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 14/11/2011 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu Dịch vụ - du lịch Vĩnh Thái;
- Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;
- Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Vĩnh Linh đến năm 2020;
- Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 26/08/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2015 và đến năm 2020;

- Quyết định số 77/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 15/01/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung các khu chức năng sử dụng đất, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh;

- Quyết định số 2246/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 20/10/2014 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030;

- Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 23/06/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu Dịch vụ - du lịch Vĩnh Thái;

- Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035;

- Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050;

- Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vĩnh Linh;

- Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2015;

- Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2015;

- Nghị quyết 88/NQ-HĐND ngày 05/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Linh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 -2025;

- Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 05/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Linh về việc thông qua quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;

- Nghị quyết 93/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Linh về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý.

- Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Linh về xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Đề án số 1151/ĐA-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về phát triển ngành công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Đề án số 773/ĐA-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về phát triển thương mại dịch vụ huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định /QĐ-UBND ngày / /2022 UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Lập đồ án Quy hoạch và mua bản đồ địa hình dự án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050;

- Thông báo số 99a/TB-UBND ngày 08/7/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc Thông báo Kết luận của phó Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Anh Tuấn tại phiên họp thông qua Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (lần 1);

- Thông báo số 121a/TB-UBND ngày 26/8/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND huyện Thái Văn Thành tại phiên họp thông qua Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (lần 2);

- Căn cứ yêu cầu của UBND huyện Vĩnh Linh.

2.2. Các cơ sở chính trị

- Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 04/11/2016 của tỉnh Ủy Quảng Trị về phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2021, định hướng đến năm 2025;

- Nghị quyết 03-NQ/TU Tỉnh ủy Quảng Trị: Nghị quyết thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Nghị quyết số 04-NQ-TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020;

- Nghị quyết 01-NQĐH ngày 26/8/2020 của Đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết 02/NQ-HU ngày 28/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025;

2.3. Các nguồn số liệu, tài liệu

- Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Hồ sơ Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020;

- Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Hồ sơ Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;
- Hồ sơ Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vĩnh Linh;
- Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035;
- Niên giám thống kê huyện Vĩnh Linh năm 2020;
- Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị năm 2020.

2.4. Các cơ sở bản đồ

- Bản đồ Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Bản đồ địa chính huyện Vĩnh Linh;

3. Quan điểm và mục tiêu phát triển của vùng

3.1. Quan điểm phát triển của vùng

- Là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng phía Bắc của tỉnh Quảng Trị.
- Là vùng kinh tế tổng hợp về thương mại - dịch vụ, du lịch, nông nghiệp; đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Trị;
- Là vùng có tiềm khai thác phát triển du lịch, các loại hình du lịch văn hoá, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan thiên nhiên đa dạng, hệ thống di tích và truyền thống lịch sử lâu đời.

3.2. Mục tiêu phát triển của vùng

- Quy hoạch xây dựng và phát triển các khu vực trên địa bàn huyện Vĩnh Linh phù hợp với quy hoạch sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng; bảo vệ cảnh quan môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững;
- Định hướng phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị và khu dân cư nông thôn trên cơ sở phân bố hợp lý mạng lưới khu công nghiệp - đô thị đồng bộ, hiện đại về hạ tầng xã hội cũng như hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo môi trường, giữ vai trò là động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và vùng lân cận;

- Xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025 và trở thành huyện trọng điểm về phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch của tỉnh vào năm 2040, hướng đến thành lập thị xã Vĩnh Linh.

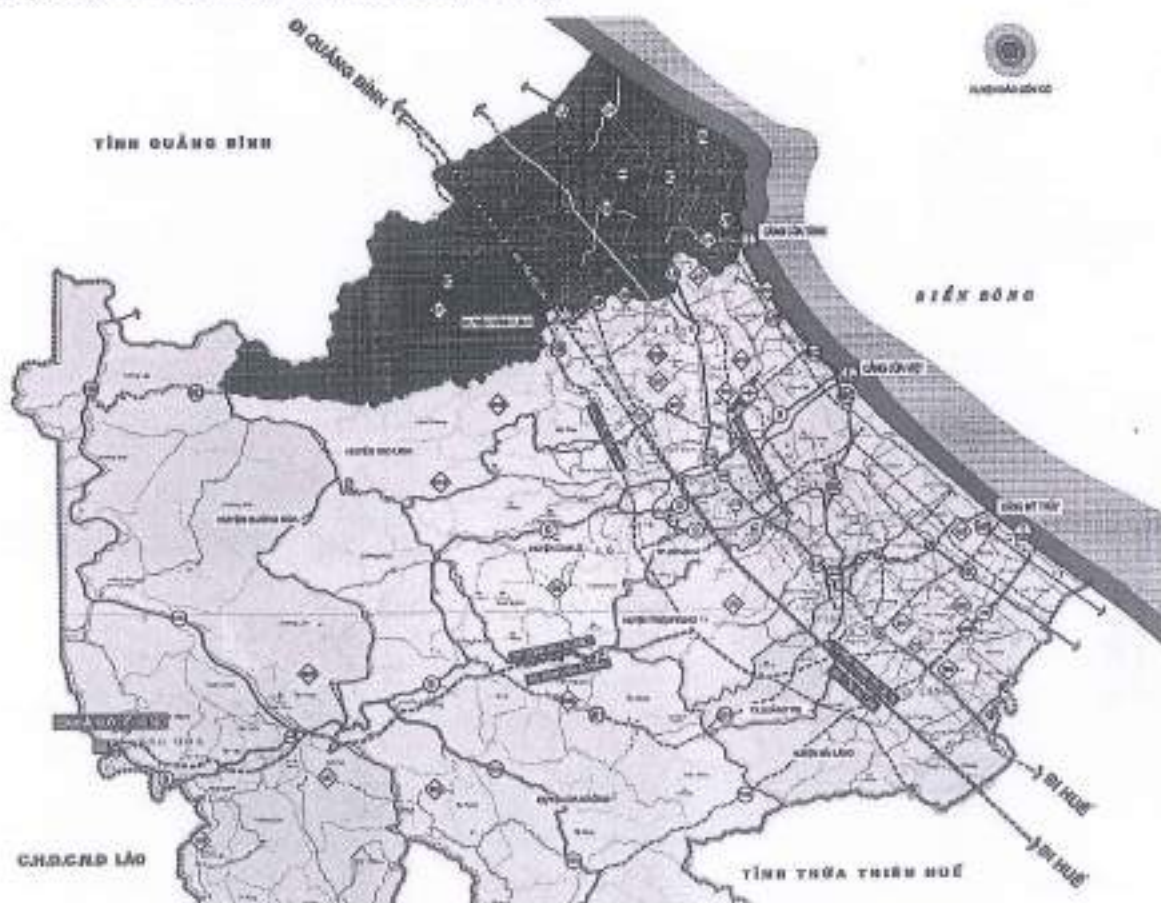
- Xây dựng thị trấn Hồ Xá đạt tiêu chí đô thị loại IV, thị trấn Bến Quan và Cửa Tùng đạt tiêu chí đô thị loại V, hình thành mạng lưới các trung tâm dịch vụ du lịch Vĩnh Thái, Kim Thạch..., các trung tâm kinh tế - kỹ thuật cụm xã, tạo các điểm nhấn cho quá trình đô thị hóa.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác chỉ đạo, lập kế hoạch, quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng và phát triển trên địa bàn toàn huyện;

II. VỊ TRÍ VÀ PHẠM VI LẬP QUY HOẠCH

1. Vị trí lập quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh nằm phía Bắc tỉnh Quảng Trị (cách thành phố Đông Hà 30 km), ở vào khoảng $16^{\circ}53'$ đến $17^{\circ}10'$ vĩ độ Bắc, $106^{\circ}42'$ đến $107^{\circ}07'$ kinh độ Đông.



Hình 1. Vị trí khu vực lập quy hoạch.

2. Phạm vi lập quy hoạch

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện Vĩnh Linh, gồm 03 thị trấn (Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan) và 15 xã (Vĩnh Thái, Vĩnh Tú, Vĩnh Chấp, Trung Nam, Kim Thạch, Vĩnh Long,

Vĩnh Khê, Vĩnh Hòa, Hiền Thành, Vĩnh Thủy, Vĩnh Lâm, Vĩnh Hà, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Vĩnh Ô) với tổng diện tích tự nhiên 61.998,59ha (619,98km²), ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp các xã Kim Thủy, Sen Thủy, Ngư Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình từ Liên Lấp đến Động Châu.

- Phía Nam: Giáp huyện Gio Linh từ Đèo 814 đến Cửa Tùng.

- Phía Tây: Giáp xã Hướng Lập huyện Hướng Hoá từ Động Châu đến Đèo 814.

- Phía Đông: Giáp Vịnh Bắc Bộ từ Mạch Nước đến Mũi Lay và giáp biển Đông từ Mũi Lay đến Cửa Tùng.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG

1. Điểm mạnh

Phát huy lợi thế của nền kinh tế đi sau, tận dụng được các thành quả, tri thức, khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại, mở rộng thị trường ngoại huyện, trong nước và vươn tầm ra quốc tế.

Trong những năm tới hoà bình, hợp tác vẫn là xu thế lớn, cuộc các mạng công nghiệp lần thứ tư có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của đất nước và trong đó có huyện Vĩnh Linh.

Có cơ hội tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ vận động các dự án ODA, NGO phục vụ xoá đói giảm nghèo; cải thiện môi trường, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, nâng cao năng lực cộng đồng (thông qua các chương trình tập huấn, đào tạo)

Thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và đẩy mạnh cải cách thể chế nền kinh tế nhằm nâng cao sức cạnh tranh.

Một số chương trình, dự án đã, đang và sẽ được khởi công, đầu tư trên địa bàn huyện, tạo tiền đề tốt cho sự phát triển chung về kinh tế văn hoá chính trị xã hội trên địa bàn huyện.

Vĩnh Linh là một trong những địa bàn nắm giữ giá trị văn hóa, lịch sử đa dạng, có giá trị đặc thù, đặc trưng... Có tiềm năng phát triển du lịch gắn với các giá trị văn hóa, sinh thái đặc sắc.

Tận dụng các hành lang hạ tầng kỹ thuật quốc gia, đặc biệt là các hành lang Bắc - Nam và khả thi cao, để phát triển.

Chuyển đổi chức năng của nhiều quỹ đất sang hoạt động kinh tế hiệu quả hơn;

Dân cư khá tập trung ở vùng đồng bằng cao và có kết nối thuận lợi với các tiểu vùng khác lân cận.

Tạo cơ hội cho người dân phát triển về kinh tế - văn hóa ngay trên quê hương mình - Ly nông bất ly hương;

Phát triển bền vững: bảo vệ thiên nhiên – môi trường, thúc đẩy và hỗ trợ kinh tế phát triển;

Định hướng chiến lược phát triển có trọng tâm, tập trung nguồn lực để phát triển hiệu quả, tránh dàn trải.

2. Điểm yếu

Tính cạnh tranh của môi trường kinh tế huyện trong phạm vi toàn quốc đang còn thấp; ảnh hưởng bất lợi của suy thoái kinh tế toàn cầu đến nền kinh tế Việt Nam và kinh tế huyện.

Cùng với tiến trình hội nhập, Việt Nam đã gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), thuế nhập khẩu sẽ giảm mạnh nên ảnh hưởng đến khả năng thu và khả năng chi của ngân sách, tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp và người sản xuất trong nước với nước ngoài ngày càng gay gắt và trong đó có những doanh nghiệp, người lao động trên địa bàn huyện.

Sự cố môi trường biển, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, con người diễn biến phức tạp, như: dịch tả lợn châu phi, dịch covid 19... ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất kinh doanh, hoạt động của các doanh nghiệp.

Giá cả đầu ra cho các sản phẩm nông sản không ổn định.

Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch thực hiện chưa tốt, nhất là quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của huyện, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, lĩnh vực.

Vai trò quản lý, chỉ đạo trong quy hoạch, chuyển đổi mô hình sản xuất, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản thiếu quyết liệt.

Quy mô dân số nhỏ, tỷ lệ xuất cư khá cao gây nhiều khó khăn trong công tác xây dựng nguồn lao động;

Tuy có tiềm năng phát triển kinh tế dựa trên các liên kết quốc tế thông qua cảng biển, hành lang Đông - Tây, nhưng hành lang Đông - Tây qua tỉnh Quảng Trị cũng chưa phải là hành lang kinh tế quốc tế có tiềm lực phát triển mạnh.

Những dự báo về xu hướng bất lợi về môi trường, cho thấy vấn đề bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường sẽ có vị trí quan trọng và đòi hỏi mất nhiều kinh phí đầu tư khắc phục, xử lý.

Tình hình biến đổi khí hậu ngày một phức tạp, khó lường và diễn biến nhanh hơn dự báo, ở Việt nam nói chung và tỉnh Quảng Trị, huyện Vĩnh Linh nói riêng, tình trạng khô hạn, xâm nhập mặn và nước biển dâng được dự báo là một

trong những vùng chịu tác động sâu rộng. Là một trong những khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt.

3. Cơ hội

- Hạ tầng khung Quốc gia (đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không) đang được Chính phủ quan tâm đầu tư xây dựng, cùng với các cơ chế, chính sách thông thoáng thu hút đầu tư, nguồn vốn vay ưu đãi từ các định chế tài chính lớn (WB, ADB, IMF) đang tạo cho huyện những thời cơ phát triển mới. Nền kinh tế phát triển hiệu quả là cơ sở quan trọng phát triển dân cư và đô thị trên địa bàn huyện.

- Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, trong đó có tỉnh Quảng Trị nói chung và huyện Vĩnh Linh nói riêng được Chính phủ xác định là khu vực phát triển kinh tế quan trọng và được kỳ vọng vào sự thúc đẩy đầu tư trong tương lai. Đặc biệt Khu Kinh tế Đông Nam và KCN VSIP8 được thành lập với trọng tâm về phát triển công nghiệp thuộc huyện Vĩnh Linh.

- Sự phát triển của các ngành thương mại và công nghiệp thúc đẩy quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng giúp phát triển các vùng đô thị.

- Các khu vực đô thị được hình thành và được thúc đẩy bởi sự phát triển của công nghiệp và thương mại thuận lợi cho quá trình đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ ở khu vực đô thị.

- Các khu vực nông thôn có khả năng phát triển nhanh chóng để đồng bộ với các khu vực khác nhờ sự phát triển nhanh của hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công nghệ.

- Các chiến lược phát triển KTXH cấp quốc gia, cấp tỉnh đều đặt ưu tiên phát triển đối với khu vực nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số: Chính sách tam nông; chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới; các chương trình, dự án giảm nghèo và nhiều chương trình mục tiêu quốc gia khác.

- Sự phát triển nói chung của các ngành kinh tế, quá trình đô thị hóa tạo thêm nhiều cơ hội cho các ngành thương mại và dịch vụ, trong đó có ngành Du lịch. Huyện Vĩnh Linh có nhiều tiềm năng về phát triển du lịch biển và thăm quan các di tích lịch sử.

4. Thách thức

- Sự cạnh tranh phát triển giữa các vùng ngày càng tăng. Muốn phát triển nhanh đòi hỏi cần có những cơ chế ưu đãi, thu hút nhà đầu tư. Hệ thống kết cấu hạ tầng tuy đã được đầu tư xây dựng, nhưng chưa có sự phát triển đồng bộ, có sự chênh lệch lớn giữa các vùng, khu vực cần tiếp tục xây dựng đồng bộ và hoàn chỉnh, đặc biệt là hệ thống giao thông, các công trình thoát nước thải, thu gom xử lý rác, nghĩa trang... cần nguồn vốn lớn.

- Dân trí, tỷ lệ lao động: Với đa số người dân xuất phát từ nông thôn làm

nông nghiệp truyền thống, rõ ràng việc nâng cao dân trí, tăng tỷ lệ phi nông nghiệp là thách thức không nhỏ trong quá trình phát triển của huyện.

- Đa dạng về địa hình, khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng cũng là một thách thức, không chỉ tập trung chủ yếu vào một lĩnh vực, một vùng, một loại cây, một loại sản phẩm... mà phải đa dạng trong phát triển cho từng vùng, từng ngành.

- Trong xu thế biến đổi khí hậu toàn cầu như hiện nay, thiên tai đối với cả nước nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng trở nên ngày càng khó lường, khó dự đoán và dự báo chính xác về thời gian và cường độ cũng như thiệt hại do thiên tai gây ra. Việc xây dựng các đô thị, khu công nghiệp, du lịch quy mô lớn cũng như việc khai thác và bảo vệ nguồn nước, năng lượng... cần phải được cân nhắc, nếu thiếu lựa chọn cho sự bền vững trong tương lai sẽ làm suy giảm chất lượng môi trường sống và mất cân bằng sinh thái.

IV. ĐỘNG LỰC VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA VÙNG

1. Động lực phát triển của vùng

** Các động lực phát triển ngoại vùng*

- Hành lang kinh tế Quốc lộ 1A.
- Hành lang Kinh tế Đông - Tây.
- Tuyến đường sắt cao tốc Bắc-Nam.
- Tuyến đường cao tốc Bắc Nam.
- Tuyến đường sắt Bắc Nam.
- Cảng hàng không Quảng Trị.
- Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây.
- Sự phát triển của khu vực giáp tranh thuộc tỉnh Quảng Bình.

** Các động lực phát triển nội vùng*

- Dân số và lao động
- Quá trình đô thị hóa
- Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá
- Xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh

- Các động lực khác: Hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh phong phú và đa dạng chưa được đầu tư và phát triển. Vị trí địa lý với khả năng tiếp cận theo các hướng Đông - Tây, Bắc - Nam đều thuận lợi. Địa hình tự nhiên thay đổi linh hoạt. Quỹ đất tự nhiên với mật độ dân số thấp hứa hẹn tiềm năng khai thác lớn... sẽ là các nguồn động lực nội tại to lớn mang lại cơ hội phát triển cho huyện.

2. Tiềm năng phát triển của vùng

- Tiềm năng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng.
- Tiềm năng phát triển nông nghiệp.
- Tiềm năng phát triển du lịch.
- Tiềm năng phát triển hạ tầng khu dân cư đô thị, nông thôn.

V. DỰ BÁO VỀ KINH TẾ XÃ HỘI VÀ RỦI RO VỀ THIÊN NHIÊN

1. Dự báo về kinh tế xã hội

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010) tăng bình quân/năm thời kỳ 2021-2030 là 16,5%/năm, trong đó giai đoạn 2021-2025 là 16,0%/năm và giai đoạn 2026-2030 là 17,0%/năm.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: Cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần về tỷ trọng ngành dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trong tổng giá trị sản xuất.

2. Dự báo dân số và lao động

Quy mô dân số của huyện (bao gồm dân số quy đổi) đến năm 2025 là khoảng 114.000 người; đến năm 2030 là khoảng 125.000; đến năm 2040 là khoảng 149.000 người; đến năm 2050 là khoảng 162.000 người.

3. Dự báo tỷ lệ đô thị hóa

Dự báo đến năm 2040 tỷ lệ đô thị hóa 40%, Dân số đô thị là 44.000 người, Dân số nông thôn là 62.000 người.

4. Dự báo sử dụng đất

- Tăng diện tích đất phi nông nghiệp do quá trình đô thị hóa, thành lập các đô thị và khu chức năng mới, tăng diện tích xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

- Giảm diện tích đất nông nghiệp do chuyển đổi đất nông nghiệp sang các mục đích phi nông nghiệp.

- Giảm diện tích đất chưa sử dụng do tăng cường khai thác quỹ đất chưa sử dụng cho mục đích nông nghiệp và phi nông nghiệp.

5. Dự báo môi trường

Quá trình đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch, công nghiệp sẽ phần nào ảnh hưởng đến môi trường, từ môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí, tiếng ồn... Bên cạnh đó, tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp cũng sẽ làm ảnh hưởng đến môi trường sống chung. Do vậy cần phải có các kế hoạch, giải pháp lâu dài nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến, xây dựng phát triển bền vững lâu dài.

6. Dự báo biến động, thảm họa thiên nhiên

- Nước biển dâng, xâm nhập mặn.
- Sa mạc hóa, xói mòn, sạt lở đất.
- Các loại hình thiên tai khác: Sét, lốc xoáy và sạt lở đất ở bờ sông, suối và đồi núi thường xảy ra hàng năm. Các hình thể thời tiết bất thường xảy ra những năm gần đây ngày càng gia tăng, điển hình như: Sụt lún đất; rét hại rét đậm.

VI. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN VÙNG

1. Phát triển không gian vùng

Phát triển không gian vùng huyện Vĩnh Linh phát triển đa dạng, phù hợp đặc điểm tự nhiên và vị trí địa lý của 03 vùng sinh thái: Vùng đồi núi, vùng đồng bằng và vùng ven biển.

2. Phân vùng phát triển đô thị

- Giai đoạn đến năm 2030:
 - + Xây dựng thị trấn Hồ Xá là đô thị thông minh, phát triển thành đô thị loại IV.
 - + Xây dựng thị trấn Bến Quan là đô thị kinh tế tổng hợp, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V.
 - + Xây dựng thị trấn Cửa Tùng là đô thị du lịch dịch vụ, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V.
- Giai đoạn đến năm 2030:
 - + Xây dựng thị trấn Hồ Xá là đô thị thông minh, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV.
 - + Xây dựng thị trấn Bến Quan là đô thị kinh tế tổng hợp, đô thị loại V.
 - + Xây dựng thị trấn Cửa Tùng là đô thị du lịch dịch vụ, đô thị loại V.
- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hệ thống đô thị theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Phân vùng phát triển công nghiệp

3.1. Đến năm 2030:

- Đến năm 2030:
 - + Hoàn thành kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Cửa Tùng.
 - + Hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá.
 - + Thành lập các cụm công nghiệp mới: Cụm CN Tây Vĩnh Linh và Cụm công nghiệp Đông Vĩnh Linh.
- Đến năm 2040: Thành lập tổ hợp các cụm công nghiệp.
- Đến năm 2050: Hoàn thành các định hướng quy hoạch về công nghiệp, tiếp tục khai thác ngành công nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi

trường.

4. Phân vùng phát triển thương mại, du lịch

4.1. Định hướng phát triển du lịch:

** Đối với các di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn*

Liên kết với các đơn vị, trung tâm Lữ hành, trung tâm xúc tiến quảng bá du lịch nhằm kết nối các điểm du lịch trên địa bàn huyện Vĩnh Linh với các khu di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt trên địa bàn huyện Vĩnh Linh và tỉnh Quảng Trị.

** Xây dựng sản phẩm Tour du lịch đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của du khách khi đến Vĩnh Linh.*

- Tour du lịch địa phương:

+ Tour đường bộ: Thị trấn Hồ Xá - Vĩnh Long - Hiền Thành - Vĩnh Giang - Cửa Tùng - Kim Thạch - Vĩnh Thái - Vĩnh Tú - Vĩnh Ô; với các điểm tham quan du lịch chính: Di tích lịch sử Miếu Bà Vương Phi họ Lê - di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương, Bến Hải - Di tích lịch sử Quốc gia bến đò B - Di tích danh thắng Bãi tắm Cửa Tùng - di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh - Bãi tắm Mũi trèo Rú Bàu - Bãi tắm Cộng đồng Thái Lai - Khu sinh thái ẩm thực Bàu Thủy Ú - Không gian văn hóa truyền thống đồng bào Vân Kiều và thương thức Ẩm thực, trải nghiệm tại Vĩnh Ô.

+ Tour đường sông, biển: Thị trấn Hồ Xá - Vĩnh Long - Hiền thành - Vĩnh Giang - Cửa Tùng - Kim Thạch - Trung Nam - Vĩnh Thái - Vĩnh Tú, với các điểm tham quan du lịch chính: Di tích lịch sử Miếu Bà Vương Phi họ Lê - di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương, Bến Hải - Di tích lịch sử Quốc gia bến đò B - Di tích danh thắng Bãi tắm Cửa Tùng - di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh - Bãi tắm Mũi trèo Rú Bàu - Điểm du lịch sinh thái trải nghiệm Bàu Sen, xã Trung Nam; kết hợp các hoạt động trải nghiệm trượt cát tại Động Ba Cao Bãi tắm Cộng đồng Thái Lai - Khu sinh thái ẩm thực Bàu Thủy Ú.

- Liên kết phát triển các tour du lịch nội tỉnh:

+ Hướng Hóa - Vĩnh Linh - Côn Cỏ.

+ Hải Lăng - Vĩnh Linh - Côn Cỏ.

** Hình thành các điểm du lịch cộng đồng sinh thái trải nghiệm và kết hợp mô hình dịch vụ nghỉ dưỡng Home Stay*

- Hình thành các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng kết hợp mô hình dịch vụ nghỉ dưỡng HomeStay tại các địa phương có thể mạnh về văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên như: Thôn Tùng Luật xã Vĩnh Giang; Thôn Hiền Lương xã Hiền Thành; Thôn Vịnh Mốc xã Kim Thạch; thôn Thái Lai xã Vĩnh Thái; xã Vĩnh Ô...

- Hình thành các điểm du lịch cộng đồng sinh thái trải nghiệm:

+ Điểm Du lịch cộng đồng sinh thái, ẩm thực trải nghiệm Bàu Thủy Ứ - Vĩnh Tú.

+ “Bãi tắm du lịch cộng đồng Vĩnh Thái”.

+ Điểm Du lịch sinh thái Bến sông Sa Lung: Thăm Di tích Miếu Bà Vương Phi họ Lê, kết hợp hoạt động trải nghiệm câu cá, chèo thuyền và thưởng thức ẩm thực đặc trưng “Nuốt Hoa Bần”.

+ Điểm du lịch cộng đồng sinh thái Bàu Sen, xã Trung Nam; kết hợp các hoạt động trải nghiệm trượt cát tại Động Ba Cao.

+ Điểm du lịch cộng đồng sinh thái, ẩm thực trải nghiệm tại các Bản, khe suối xã Vĩnh Ô.

** Phát huy các giá trị văn hóa, lễ hội truyền thống kết hợp phát triển du lịch*

- Duy trì khôi phục và phát huy các hoạt động lễ hội văn hóa dân gian đặc thù nhằm phát huy Văn hóa dân gian truyền thống với việc quảng bá các sản phẩm đặc thù của địa phương gắn với phát triển du lịch:

+ Lễ hội Đua thuyền truyền thống tại TT Cửa Tùng vào ngày 04/01 âm lịch hàng năm.

+ Hội bài chòi mùa Xuân tại trung tâm thị trấn Hồ Xá; Vĩnh Hòa; Vĩnh Giang; Trung Nam; hội Đu xã Kim Thạch vào dịp tết Nguyên Đán hàng năm.

+ Lễ hội Công chiêng đồng bào Vân Kiều (Vĩnh Ô; Vĩnh Khê; Vĩnh Hà) gắn với hoạt động kỷ niệm ngày người Vân Kiều mang họ Hồ của Bác 26/6 (DL).

+ Lễ hội Cầu Ngư rằm tháng hai, hò Chèo cạn, đua thuyền truyền thống (thôn Tùng Luật xã Vĩnh Giang) và một số lễ hội đặc sắc khác trên địa bàn huyện...

+ Lễ hội Miếu Bà Vương Phi họ Lê vào ngày 27/3 (AL) tại xã Vĩnh Long hàng năm.

- Hình thành và phát triển một số lễ hội mới gắn với phát triển du lịch:

+ Ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc huyện Vĩnh Linh (tổ chức định kỳ 5 năm một lần).

+ Tuần văn hóa Du lịch cấp huyện (Lễ hội đường phố tại trung tâm thị trấn Hồ Xá, TT Cửa Tùng, TT Bến Quan, tổ chức định kỳ vào 25/8 đến 02/9 hàng năm).

** Khôi phục và phát huy một số nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch*

- Nghề Đan lát tại xã Trung Nam, nghề làm bánh Ướt tại thôn Hiền Lương, xã Hiền Thành; nghề làm bánh Đúc rau câu tại TT Cửa Tùng và một số nghề khác...

4.2. Định hướng phát triển thương mại:

** Phát triển mạng lưới chợ*

- Đảm bảo tỷ lệ hàng hóa lưu thông qua chợ chiếm 45-50% tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ trong giai đoạn 2022 - 2025; Tiến hành xây dựng mới 05 chợ (trong đó Chợ Hồ Xá III xây dựng tại vị trí mới, chợ Vĩnh Giang kêu gọi vốn Xã hội hóa; Vĩnh Long, Chợ, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê sử dụng nguồn vốn TW, tỉnh; cải tạo, nâng cấp 11 chợ, giữ nguyên 09 chợ; Số lượng chợ trên địa bàn toàn huyện đến năm 2025 sẽ có 25 chợ; trong đó 01 chợ hạng I, 01 chợ hạng II, 23 chợ hạng III (theo phụ lục số I).

** Phát triển mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu*

Thu hút đầu tư xây dựng mới 09 cửa hàng, cải tạo nâng cấp 15 cửa hàng, giữ nguyên 03 cửa hàng mới được đầu tư xây dựng. Như vậy đến năm 2025 toàn huyện có khoảng 29 cửa hàng bán lẻ xăng dầu (theo phụ lục số II).

** Phát triển hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, salon ô tô và trung tâm bán buôn các mặt hàng nông lâm sản bao gồm kho bãi để hàng hóa*

- Thu hút đầu tư 01 Trung tâm thương mại, 01 đến 02 Salon ô tô tại thị trấn Hồ Xá; 03 siêu thị kinh doanh tổng hợp hạng III trở lên tại thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan.

- Thu hút đầu tư 01 trung tâm bán buôn, kho bãi hàng hóa ở KCN Tây Bắc Hồ Xá.

** Phát triển hệ thống cửa hàng bán buôn, bán lẻ*

- Bên cạnh các loại hình thương mại truyền thống và hiện đại đã quy hoạch phát triển ở trên, cần phát triển thêm loại hình thương mại, như: Hệ thống các cửa hàng bán buôn, chuyên doanh, cửa hàng tự chọn, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bách hóa, tạp hóa (Các cửa hàng này có diện tích từ 50 - 100m²), nhằm đáp ứng được nhu cầu quảng bá và mua sắm của người dân trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 05 gian hàng bán các hàng lưu niệm, sản phẩm nông sản địa phương, sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện tại các điểm du lịch phát triển: Bãi tắm Cửa Tùng, Vĩnh Thái, Cầu Hiền Lương, Địa đạo Vịnh Mốc...

* Đến năm 2030: Cơ bản thực hiện quy hoạch tất cả các điểm dự kiến phát triển du lịch để chuẩn bị cho giai đoạn đầu tư xây dựng. Các điểm du lịch đã được phê duyệt quy hoạch cần tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác theo định hướng đã đề ra, các điểm dự kiến phát triển du lịch có tiềm năng và thuận lợi lớn sẽ được đầu tư xây dựng bước đầu trong giai đoạn này.

* Đến năm 2040: Trên cơ sở các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, thực hiện đầu tư theo từng giai đoạn trên cơ sở tình hình phát triển của ngành du lịch.

* Định hướng đến năm 2050: cơ bản hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch cho toàn huyện, tiếp tục khai thác du lịch theo hướng thân thiện với môi trường, bền vững.

5. Phân vùng phát triển hạ tầng khu dân cư nông thôn

- Đến năm 2030: Vùng phát triển các khu chức năng hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn và các điểm dân cư nông thôn cơ bản được thực hiện theo quy hoạch sử dụng đất huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2030 và các đồ án quy hoạch khác đã được phê duyệt. Tại các xã sáp nhập, một phần vùng phát triển dân cư nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở các trung tâm xã được quy hoạch mới.

- Đến năm 2040: Vùng phát triển các khu chức năng hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn và các điểm dân cư nông thôn được xây dựng dựa trên hệ thống hạ tầng kỹ thuật được xây dựng trong giai đoạn này, kết hợp mở rộng khu vực trung tâm xã mới tại các xã sáp nhập.

- Đến năm 2050: Phát triển hệ thống các khu chức năng hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn và các điểm dân cư nông thôn theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Phân vùng phát triển nông nghiệp

Vùng gò đồi, chú trọng phát triển cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, cây dược liệu, trồng rừng, chăn nuôi ở các địa phương: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, Bến Quan và một phần xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Vĩnh Long, Vĩnh Chấp.

Vùng Đồng bằng, xây dựng các cánh đồng lớn, các vùng chuyên canh sản xuất cây lương thực, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản ở các địa phương: Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Long và một phần xã Vĩnh Hòa, Hiền Thành.

Vùng đất đỏ Bazan, phát triển cây công nghiệp, cây rau màu đặc sản, chăn nuôi ở các địa phương: Vĩnh Hòa, Vĩnh Giang, Trung Nam, Hiền Thành, Kim Thạch, thị trấn Hồ Xá và một phần của thị trấn Cửa Tùng.

Vùng cát, ven biển, ven sông, phát triển các ngành kinh tế biển, khai thác, nuôi trồng thủy sản ven sông, trồng các loại cây có giá trị cao. Phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch nghỉ dưỡng và các loại hình dịch vụ du lịch khác tại các địa phương: Vĩnh Tú, Vĩnh Thái, Cửa Tùng, một phần xã Vĩnh Giang, Vĩnh Sơn, Vĩnh Lâm, Vĩnh Chấp, Kim Thạch, Hiền Thành.

Đến năm 2030, phần đầu tăng tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và

thủy sản tăng bình quân lên trên 5%/năm, tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm từ 17-19% trong tổng giá trị sản xuất vượt chỉ tiêu đến năm 2025 theo nghị quyết Đảng bộ huyện đã đề ra.

VII. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CẤP VÙNG

1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông

1.1. Giao thông đường bộ

a) Đường bộ cao tốc

Đoạn tuyến cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ: Đoạn tuyến cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ là một phần của tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Theo quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 vừa được TTg Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 (QH 1454), đoạn tuyến cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ có chiều dài 67,8 km, trong đó đoạn đi qua địa bàn tỉnh Quảng Trị dài khoảng 34km với hướng tuyến chủ yếu bám theo đường Hồ Chí Minh phía Đông hiện tại. Quy mô thiết kế 6 làn xe. Tiến trình đầu tư trước năm 2030. Chiều dài dài tuyến quy hoạch đi qua huyện Vĩnh Linh khoảng 18km.

b) Quốc lộ

- Quốc lộ 1A: Tuyến đường bộ quan trọng chạy dọc tỉnh Quảng Trị kéo dài từ Vĩnh Chấp đến thôn Cầu Nhi Hải dài 87,42km. Toàn bộ tuyến nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp II theo từng giai đoạn nhằm tăng cường khả năng lưu thông các phương tiện giao thông và không gian đô thị. Chiều dài đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh khoảng 20km.

- Đoạn giáp Quảng Bình đến thị trấn Hồ Xá quy hoạch mở rộng 50,0m bao gồm cả đường gom, dài 7,4km.

- Đoạn đi qua thị trấn Hồ Xá quy hoạch đường rộng 32,0m dài 5,0km.

- Đoạn cuối thị trấn Hồ Xá đi huyện Gio Linh đường Quốc lộ 1A chia thành 2 nhánh đường rộng 12,0m, hành lang an toàn mở rộng ra mỗi bên 20,0m dài 13,5km.

- Tuyến tránh Tây Quốc lộ 1A

+ Điểm đầu: Giao với đường QL.1A (Km719+500), huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

+ Điểm cuối: Ranh giới giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Tổng chiều dài dự án: Khoảng 71,00km.

+ Chiều dài đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh khoảng 15,8km

Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 2 làn xe nền rộng 12,0m.

- Quốc lộ 9D

+ Điểm đầu của tuyến Km0+00: Tại Cảng Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị đi theo ĐT576b qua cầu Cửa Tùng, gặp ĐT574 và đoạn tuyến 572, đến Quốc lộ 1 và đi lên đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đến thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh tại km 1053+100/ĐHCMD, cũng là điểm cuối của tuyến. Tổng chiều dài tuyến là 45,937 km (không tính đoạn trùng với Quốc lộ 1).

Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 4 làn xe nền rộng 27,0m.

Chiều dài đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh khoảng: 30,0km.

c) Đường ven biển

- Đoạn 1: Đường ven biển từ ranh giới Quảng Bình - Quảng Trị đến Nam cầu Cửa Việt.

- Đoạn 2: Từ đường ven biển đến thành phố Đông Hà

- Tổng chiều dài tuyến: 55,7km.

- Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 4 làn xe nền rộng 36,0m.

- Chiều dài tuyến đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh khoảng: 25,4km.

d) Đường tỉnh

- Đường tỉnh DT7: Đoạn đầu giao ở đường HCM TT Bến Quan đi xã Vĩnh

Ô

+ Tổng chiều dài tuyến: 26,1km.

+ Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 4 làn xe nền rộng 27,0m.

- Đường tỉnh 573:

+ Tổng chiều dài tuyến: 4,8km.

+ Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 4 làn xe nền rộng 32,0m.

- Đường tỉnh 574:

+ Tổng chiều dài tuyến: 7,7km.

+ Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 4 làn xe nền rộng 27,0m.

- Đường tỉnh 573A:

+ Tổng chiều dài tuyến: 3,1km.

+ Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 2 làn xe nền rộng 20,5m.

- Đường tỉnh 573B:

+ Tổng chiều dài tuyến: 8,1km.

+ Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 2 làn xe nền rộng 20,5m.

e) Đường huyện

- Quy hoạch tuyến đường nối từ đường ven biển thuộc xã Vĩnh Thái đi qua thị trấn Hồ Xá đi đường HCM thuộc xã Vĩnh Sơn.

+ Tổng chiều dài tuyến: 16,1km.

- + Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 4 làn xe nền rộng 40,0m.
- Quy hoạch tuyến đường nối từ đường ven biển thuộc xã Vĩnh Thái đi đường Quốc lộ 1A thuộc xã Vĩnh Chấp.
- + Tổng chiều dài tuyến: 5,8km.
- + Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 4 làn xe nền rộng 36,0m.
- Quy hoạch mở rộng Đường Phạm Văn Đồng, đường Đinh Tiên Hoàng nối dài trung tâm thị trấn Hồ Xá đến biển Vĩnh Thái.

1.2. Đường thủy

Trong giai đoạn quy hoạch đầu tư nạo vét luồng lạch trên tuyến đảm bảo độ sâu luồng -1.2m, tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện có tải trọng 10-15 tấn hoạt động dễ dàng.

Quy hoạch các cụm bến nhánh Bến Tất, xã Vĩnh Sơn, xã Trung Sơn, Thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Lâm (Sông Bến Hải) có chức năng bến tập kết cát sỏi đáp ứng tàu 200T-300T với công suất từ 0.02-0.1 triệu tấn/năm.

Quy hoạch bến sửa chữa đóng mới tàu thuyền trên bến Sa Lung tại vị trí trên sông Bến Hải khu vực xã Vĩnh Giang đáp ứng cỡ tàu 1000T, công suất 15-20 chiếc/năm.

Ngoài ra, tiến hành cải tạo, nâng cấp các bến sông hiện có đảm bảo thuận tiện cho hành khách theo quy hoạch của địa phương.

Đầu tư nâng cấp mở rộng cảng cá Cửa Tùng và hoàn tất các thủ tục pháp lý để chính thức đưa tuyến vận tải Cửa Tùng - Cồn Cỏ vào quản lý, khai thác.

1.3. Giao thông đường sắt

Định hướng phát triển đường sắt theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021, theo đó:

- Nâng cấp cải tạo tuyến đường sắt Bắc-Nam (chiều dài qua huyện Vĩnh Linh khoảng 19,4km) đảm bảo an toàn chạy tàu và từng bước nâng cao năng lực vận tải.

- Định hướng phát triển tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam theo tiêu chuẩn đường đôi, khổ 1435mm, vận tốc thiết kế 350km/h với tổng chiều dài 1545km trong đó chiều dài qua địa bàn Huyện khoảng 15,37km.

1.4. Các dự án ưu tiên đầu tư:

Trong giai đoạn 2021-2025, đề xuất với Tỉnh và Trung ương bố trí nguồn lực ưu tiên đầu tư tuyến đường kết nối từ xã Vĩnh Ô đi đường HCM-Tây (QL9D kéo dài); tuyến đường tỉnh 571 kết nối QL 1 với tuyến đường ven biển tại xã Vĩnh Thái. Cải tạo nâng cấp đường từ Kim Thạch (trước đây là Vĩnh Kim) đi Vĩnh Thái.

2. Định hướng phát triển cấp nước

a) Định hướng cấp nước

TT	Nhà máy nước	Công suất giai đoạn 2022-2030 (m ³ /ng.đ)	Nguồn nước	Phạm vi cấp nước	Ghi chú
1	NMN Hồ Xá (hiện có)	2.000	Nước ngầm Mọi Voi	- TT Hồ Xá; - Thôn Nam phủ thuộc Xã Trung Nam.	Giữ nguyên
2	NMN Bến Quan	5.000	Nước mặt Sông Sa Lung, hồ Bảo Đài, hồ La Ngà	- TT Bến Quan; - Xã Vĩnh Hà; - Xã Vĩnh Khê; - Bổ sung cấp nước cho KCN Tây Vĩnh Sơn.	Nâng cấp
3	NMN Vĩnh Long	28.000	Nước mặt sông Sa Lung, Nước mặt hồ La Ngà, hồ Bảo Đài	- KCN Tây Bắc Hồ Xá - Xã Vĩnh Long; - Xã Vĩnh Cháp; - Xã Vĩnh Tú; - Xã Vĩnh Thái; - Xã Trung Nam; - Xã Vĩnh Hòa; - Xã Hiền Thành; - Xã Vĩnh Giang; - Tăng cường cấp nước cho xã Kim Thạch, xã Cửa Tùng	Xây mới, tăng cường cho NMN Hồ Xá
4	Cụm cấp nước Khe Mướp - Bến Than	3.000	Nước mặt Hồ Khe Mướp, đập Bến Than (thượng lưu sông Bến Hải - đoạn Bến Tắt)	- Xã Vĩnh Sơn; - Xã Vĩnh Thủy; - Xã Vĩnh Lâm.	Xây mới
5	Nhà máy nước Gio Linh (hiện có)	15.000	Nước ngầm	- Thị trấn Cửa Tùng; - Xã Kim Thạch.	Cấp mới cho Vĩnh Linh

Nhà máy nước Gio Linh, công suất 15.000 m³/ngày.đêm hiện trạng, theo định hướng trong Đề án cấp nước sạch tỉnh Quảng Trị đến năm 2030 sẽ cắt giảm

Đơn vị tư vấn: Viện Quy hoạch xây dựng Quảng Bình

và Trung tâm Quy hoạch & Kiểm định Xây dựng Quảng Trị.

Tell: 02323 828729, 02323 828720; Fax: 0523833558; Email: qhxdqb@gmail.com

lượng nước cung cấp cho thành phố Đông Hà, thay vào đó bổ sung tuyến ống cấp nước đến cấp cho khu vực thị trấn Cửa Tùng, Kim Thạch.

b) Mạng lưới đường ống

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống đường ống cấp nước tại thị trấn Bến Quan, đảm bảo người dân đô thị được cung cấp nước sạch sinh hoạt đầy đủ và xây dựng mở rộng các mạng lưới đường ống cấp nước đến các xã lân cận bao gồm xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê,

- Nâng cấp, cải tạo mạng lưới đường ống cấp nước tại thị trấn Hồ Xá, đồng thời hòa mạng chung với NMN Vĩnh Long, để tăng cường cấp nước cho thị trấn Hồ Xá và các xã ven biển phía Đông.

- Đầu tư xây dựng mới NMN Vĩnh Long tại xã Vĩnh Long, lấy nước từ sông Sa Lung, hồ La Ngà, hồ Bảo Đài. Đầu tư mạng lưới đường ống cấp nước mới cho xã Vĩnh Long, KCN Tây Bắc Hồ Xá, xã Vĩnh Chấp, xã Vĩnh Tú, xã Vĩnh Thái. Đồng thời hòa mạng chung với hệ thống cấp nước Hồ Xá để tăng cường cấp nước cho thị trấn Hồ Xá, các Xã Vĩnh Hòa, xã Trung Nam, xã Hiền Thành. Về lâu dài có định hướng tăng cường cấp nước cho xã Kim Thạch, thị trấn Cửa Tùng.

- Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước từ Nhà máy nước Gio Linh về thị trấn Cửa Tùng.

- Hiện tại đã có chủ trương Xây dựng nhà máy xử lý cấp nước sinh hoạt nông thôn lấy nước từ nguồn nước hồ Khe Mước, đập dâng Bên Than cung cấp nước sạch cho người dân vùng nông thôn phía Tây các huyện Gio Linh, Vĩnh Linh (Vĩnh Sơn, Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy).

c) Biện pháp bảo vệ nguồn nước

- Khoanh vùng bảo vệ, xây dựng các giải pháp bảo vệ và xử lý ô nhiễm tại các nguồn nước thô trên địa bàn gồm Sông Bến Hải, sông Sa Lung, hồ Bảo Đài, hồ La Ngà và nguồn nước ngầm trên địa bàn. Sông Bến Hải, sông Sa Lung, hồ Bảo Đài, hồ La Ngà và nguồn nước ngầm trên địa bàn.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống đập dâng hiện có để trữ nước sinh hoạt và chống xâm nhập mặn. Xây dựng các công trình chống xâm nhập mặn.

- Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng nước thô.

- Nâng cấp trạm bơm cấp 1, khai thác nguồn nước bổ sung nhằm đảm bảo nâng cấp hoạt động các nhà máy xử lý nước sạch.

3. Định hướng phát triển thoát nước

3.1. Thoát nước mưa

- Đảm bảo hệ thống thoát nước mưa, nước thải tại đô thị được xây dựng đồng bộ, đạt yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và phù hợp với quy hoạch đô thị; đảm bảo nước thải tại các bệnh viện, khu, cụm công nghiệp, làng nghề phải được xử lý đáp ứng đủ tiêu chuẩn trước khi xả vào hệ thống thoát nước

chung.

- Nước mưa chủ yếu thoát theo độ dốc địa hình tự nhiên, mạng lưới phân tán để giảm độ sâu chôn cống và giảm kích thước cống, phân bố đồng đều trên toàn bộ diện tích xây dựng đô thị, đảm bảo thoát nước nhanh cho các đô thị, không bị ngập úng cục bộ, đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị.

+ Tận dụng hệ thống hồ, kênh mương trong các đô thị để điều hòa nước mưa và giảm chiều sâu chôn cống trước khi thoát ra các sông thoát nước chính cho đô thị.

+ Nước mưa tại các đô thị được thoát ra hạ lưu sông Hồ Xá, hạ lưu sông Sa Lung, sông Bến Hải và thoát trực tiếp ra biển.

+ Khai thông dòng chảy, nâng cấp các cửa xả thoát nước

3.2. Thoát nước thải

a) Định hướng thoát nước thải:

Các khu dân cư trên địa bàn huyện nằm phân tán, địa hình lại khác xa nhau nên không thể xây dựng hệ thống thu gom nước thải tập trung về một vị trí để xử lý được mà phải xử lý phân tán.

- Nước thải sinh hoạt:

Định hướng xây dựng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt riêng cho các đô thị Hồ Xá, đô thị Bến Quan, đô thị Cửa Tùng. Riêng các xã lân cận các thị trấn có độ dốc địa hình thuận lợi sẽ được thu gom về xử lý chung nước thải sinh hoạt đô thị.

Toàn huyện đầu tư 4 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung:

+ Trạm Xử lý nước thải sinh hoạt (XLNTSH) Bến Quan: Xử lý nước thải cho thị trấn Bến Quan, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê với Công suất 1000 m³/ngđ.

+ Trạm Xử lý nước thải sinh hoạt (XLNTSH) Hồ Xá: Xử lý nước thải cho thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Hòa, xã Chấp, xã Vĩnh Long, xã Trung Nam với Công suất 5000 m³/ngđ.

+ Trạm Xử lý nước thải sinh hoạt (XLNTSH) Cửa Tùng: Xử lý nước thải cho thị trấn Cửa Tùng, xã Vĩnh Giang, xã Thành, xã Vĩnh Thạch, xã Vĩnh Tú, xã Vĩnh Thái với Công suất 4000 m³/ngđ.

+ Trạm Xử lý nước thải sinh hoạt (XLNTSH) Phía Tây Nam huyện Vĩnh Linh: Xử lý nước thải cho xã Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Lâm với Công suất 2000 m³/ngđ.

- Nước thải công nghiệp:

+ Nước thải công nghiệp: Nước thải công nghiệp phải được thu gom và xử lý triệt để. Mỗi KCN tập trung sẽ xây dựng một trạm xử lý nước thải riêng, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường quy định (QCVN: 40:2011/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp) mới được xả ra hệ thống

thoát nước chung.

- Nước thải bệnh viện: Toàn bộ nước thải từ các bệnh viện trên địa bàn huyện phải xây dựng trạm xử lý cục bộ và sát trùng hợp vệ sinh, đạt QCVN 14: 2008/BTN-MT trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung.

4. Định hướng phát triển quản lý chất thải và nghĩa trang

** Định hướng quản lý chất thải rắn*

- Phương thức thu gom, vận chuyển, xử lý CTR như sau:

+ CTR thông thường không thể tái chế (CTR sinh hoạt, y tế thông thường, công nghiệp thông thường, xây dựng) thu gom và đưa về các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung.

+ CTR thông thường có thể tái chế được thu gom và lưu chứa tại các khu xử lý tập trung, bãi chôn lấp, định kỳ vận chuyển tới các cơ sở tái chế tập trung cấp tỉnh hoặc bán cho đơn vị thu mua.

+ CTR xây dựng tận dụng tối đa để san lấp mặt bằng.

+ Khuyến khích các hộ gia đình khu vực nông thôn thực hiện phân loại CTR và ủ phân hữu cơ tại nhà. Phân hữu cơ sẽ được sử dụng cho cây trồng quy mô hộ gia đình, mang lại giá trị kinh tế nhất định cho hộ gia đình.

+ CTR công nghiệp nguy hại thu gom, lưu chứa tại khu xử lý tập trung cấp huyện và định kỳ thuê đơn vị được cấp phép vận chuyển tới cơ sở xử lý tập trung vùng tỉnh (dự kiến quy hoạch tại KXXL xã Triệu Ái huyện Triệu Phong).

+ CTR y tế nguy hại phải được phân loại riêng, thu gom và xử lý triệt để.

- Phương án quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn huyện.

Toàn huyện quy hoạch 04 khu xử lý chất thải rắn tập trung (KXXL), bao gồm:

+ Quy hoạch 01 khu xử lý chất thải rắn công nghệ cao tại xã Vĩnh Chấp với quy mô khoảng 20ha.

+ Quy hoạch khu chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh tại xã Vĩnh Sơn với quy mô 10 ha.

+ Quy hoạch khu chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh tại xã Vĩnh Tú với quy mô 12ha.

+ Ngoài ra, hiện tại thị trấn Cửa Tùng đang có dự án xây dựng khu chôn lấp hợp vệ sinh tại thị trấn Cửa Tùng với quy mô 2,5ha phục vụ địa bàn thị trấn.

+ CTR y tế nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom tập trung về khu xử lý tập trung bằng công nghệ đốt tại lò đốt Trung tâm y tế huyện. Dự kiến năm 2033 - 2035 đầu tư mới hệ thống xử lý bằng công nghệ cao không đốt công suất 200 kg/ngày.

** Định hướng quản lý nghĩa trang*

- Nhu cầu đất nghĩa trang đến năm 2050 theo dự báo dân số các xã thì chỉ

có thị trấn Cửa Tùng và thị trấn Bến Quan là cần mở rộng đất nghĩa trang hiện có.

- Thị trấn Cửa Tùng: Dự kiến quy hoạch mở rộng nghĩa trang hiện có với diện tích 2,0ha, chuyển sang từ đất bằng chưa sử dụng.

- Đối với thị trấn Bến Quan: Dự kiến quy hoạch mở rộng nghĩa trang nhân dân tập trung của thị trấn tại khóm 7 với diện tích 3,0ha, chuyển sang từ đất trồng cây lâu năm.

- Các xã còn lại sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa tập trung theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt, không mở rộng.

- Các nghĩa trang cần được chỉnh trang, quy hoạch đường đi, cây xanh, rào ngăn thích hợp. Các tuyến đường chính và nhánh trong nghĩa trang phải có rãnh thoát nước mặt. Xung quanh nghĩa trang phải có hệ thống mương thoát nước mặt. Khoảng cách tối thiểu từ ranh giới nghĩa trang đến các công trình khác phải đảm bảo theo quy định.

Hiện nay, nhiều công nghệ mai táng mới đã được áp dụng nhằm giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường và cuộc sống người dân. Trong phạm vi quy hoạch này, kiến nghị áp dụng một số hình thức táng có tính khả thi như sau:

- Công nghệ chôn cất sử dụng quách hoặc huyệt mộ bê tông: Là hình thức mai táng được sử dụng từ lâu vì nó phù hợp với thói quen và tập quán của người dân. Hình thức chôn cất một lần vẫn chiếm vai trò chủ đạo trong việc mai táng của người dân Quảng Trị.

- Công nghệ hỏa táng hiện đại: Công nghệ hỏa táng đang được áp dụng rộng rãi tại các nước tiên tiến. Ở Việt Nam, đã có rất nhiều tỉnh thành áp dụng công nghệ hỏa táng và tỷ lệ người dân sử dụng hình thức hỏa táng ngày càng tăng cao.

5. Định hướng phát triển năng lượng và cấp điện

Với việc phát triển các khu cụm công nghiệp như Tây Bắc Hồ Xá, Đông - Tây Vĩnh Linh, đồng thời đẩy mạnh các khu dịch vụ du lịch như Vĩnh Thái, Vĩnh Hòa, phụ tải của huyện Vĩnh Linh dự kiến tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn tới. Tới năm 2030, tổng điện thương phẩm của huyện dự kiến đạt khoảng 254 triệu kWh, phụ tải cực đại dự kiến đạt khoảng 51 MW.

Dự kiến đến năm 2030:

- Nâng công suất trạm 110 kV Vĩnh Linh từ 40 MVA lên 2x40 MVA nhằm đáp ứng nhu cầu phụ tải của huyện.

- Tất cả các tuyến đường dây trung thế sau trạm 110KV được thiết kế mạch vòng kín vận hành hở, được cấp điện từ 2 thanh cái phân đoạn hoặc hai nguồn khác nhau, chuyển đổi phương thức sẽ không mất điện khách hàng và ứng dụng điều khiển từ xa tất cả các thiết bị từ trung tâm điều khiển.

- Cải tạo và nâng cấp các tuyến trung thế hiện có, ngoài ra đề xuất xây dựng mới các tuyến 22kV sau trạm 110kV Vĩnh Linh như sau:

+ Nâng cấp, cải tạo các xuất tuyến 472, 474 hiện có, tiếp tục cấp điện cho các phụ tải phía bắc huyện Vĩnh Linh. Xuất tuyến 472 cấp điện cho các phụ tải dọc theo quốc lộ 1A phía bắc thị trấn Hồ Xá, khu công nghiệp (KCN) Tây Bắc Hồ Xá và một phần các xã Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú. Xuất tuyến 474 cấp điện cho xã Trung Nam, Vĩnh Thái và một phần các xã Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú.

+ Nâng cấp cải tạo xuất tuyến 476 hiện có, tiếp tục cấp điện cho phụ tải các xã Vĩnh Long, Vĩnh Khê, thị trấn Bến Quan, Vĩnh Hà và các xã Vĩnh Ô.

+ Nâng cấp cải tạo xuất tuyến 478 hiện có, tiếp tục cấp điện cho phụ tải khu vực phía nam thị trấn Hồ Xá, các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn và liên lạc, hỗ trợ với xuất tuyến 476.

+ Xây dựng mới xuất tuyến 471 hỗ trợ cấp điện cho xuất tuyến 472 hiện có.

+ Xây dựng mới xuất tuyến 473, cấp điện chính cho khu vực phía đông nam huyện gồm thị trấn Cửa Tùng, CCN Cửa Tùng, các xã Vĩnh Hòa, Kim Thạch, Hiền Thành, Vĩnh Tân, Vĩnh Giang, được hỗ trợ cấp điện với xuất tuyến 478 và liên lạc với xuất tuyến 472 trạm 110kV Gio Linh.

6. Định hướng phát triển thông tin liên lạc

6.1. Hạ tầng bưu chính số

Thành lập điểm bưu chính có người phục vụ tại xã Vĩnh Ô.

Triển khai lắp đặt thiết bị, cung cấp dịch vụ Internet miễn phí tại các điểm bưu điện văn hóa xã trên cơ sở đảm bảo an toàn tuyệt đối cho thiết bị.

Thực hiện hỗ trợ quảng bá, đưa các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thụ công nghiệp đặc thù của địa phương đưa lên sàn Postmart; Hướng dẫn người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các video quảng bá sản phẩm, dịch vụ để đăng trên sàn thương mại điện tử Postmart.

Triển khai Hệ sinh thái Hành chính công trên địa bàn xã, huyện (thông qua nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu trạng thái hồ sơ, tra cứu thủ tục hành chính...); Bưu điện phối hợp với UBND huyện, UBND xã triển khai Hệ sinh thái Hành chính công trên địa bàn huyện, thí điểm tại một số xã.

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ kinh doanh, hướng dẫn khách hàng truy cập phần mềm dịch vụ để chuyển đơn hàng, tra cứu định vị, nhận các hỗ trợ, chăm sóc trực tuyến... nhằm mục đích đẩy mạnh sự tham gia của khách hàng vào dây chuyền khai thác bưu chính.

Trang bị các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin có kết nối mạng cho 100% bưu tá phục vụ công việc.

Xây dựng hạ tầng bưu chính số đảm bảo năng lực phục vụ 100% tổng số nhu cầu tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính công trực tuyến, trong đó hầu hết được tiếp nhận, trả hồ sơ tại nhà.

Tăng cường tìm kiếm, mở rộng và kết nối khách hàng thân thiết, kết hợp giữa bưu chính truyền thống với bưu chính phục vụ thương mại điện tử.

6.2. Hạ tầng số

Tăng chất lượng phủ sóng và dung lượng tại trung tâm huyện, khu dân cư, địa điểm công cộng, khu du lịch...ưu tiên phát triển hạ tầng băng rộng di động 5G tại các địa điểm du lịch lịch sử, cách mạng, nghỉ dưỡng, bãi biển, khu công nghiệp...

Thiết lập, cung cấp mạng wifi internet công cộng miễn phí tại các khu công nghiệp, khu du lịch...

Triển khai cung cấp dịch vụ truy nhập Internet tốc độ cao bằng cáp quang đến thuê bao (FTTx: FTTH, FTTB...); dịch vụ Internet băng rộng tới trường học, hỗ trợ phát triển giáo dục, các khu du lịch đáp ứng nhu cầu khách du lịch... nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn.

Xây dựng mới vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm tăng chất lượng vùng phủ sóng và đảm bảo khắc phục vùng lõm sóng tại một số thôn, xóm trên địa bàn huyện như thôn Thượng Hòa, xã Vĩnh Long...

Cột ăng ten xây dựng mới phải thuộc loại không công kênh hoặc cột ăng ten ngụy trang, thân thiện với môi trường. Vị trí xây dựng cột ăng ten phải phù hợp với cảnh quan đô thị tại các khu đô thị, các công trình công cộng của thành phố như tuyến giao thông (tuyến đường, phố chính...), công viên, trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, tòa nhà cao tầng...trên cơ sở tăng cường khả năng sử dụng chung hạ tầng.

Đầu tư hạ tầng truyền dẫn cáp quang tại các thôn, bản chưa có hạ tầng cáp viễn thông như thôn Bến Mung, Khe Lương... của xã Vĩnh Khê; thôn Thúc, bản Lèn...của xã Vĩnh Ô và bản Khe Ó, bản Mới của xã Vĩnh Hà.

Tiếp tục chỉnh trang, làm gọn cáp thông tin trong khu vực các thị trấn và các khu công nghiệp, khu du lịch...

6.3. Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

Ứng dụng và phát triển các phần mềm chuyên ngành, duy trì và mở rộng phần mềm đang sử dụng tới các phòng, ban của các cơ quan, đơn vị trong huyện.

Trang bị các thiết bị công nghệ thông tin tiên tiến cho cấp huyện, xã, thị trấn nhằm đảm bảo cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ, sẵn sàng cho quá trình

hướng đến chính phủ số; trang bị các hệ thống bảo mật đảm bảo an toàn thông tin cho các thiết bị công nghệ thông tin.

Duy trì, nâng cấp và khai thác có hiệu quả hoạt động của cổng/trang thông tin điện tử của huyện, xã nhằm đảm bảo là một kênh cung cấp thông tin kịp thời cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện, đồng thời tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và quảng bá về hình ảnh, các nét văn hóa đặc trưng của huyện.

Sử dụng hiệu quả phòng họp trực tuyến của UBND huyện, xã, thị trấn. Tích hợp liên thông hệ thống truyền hình trực tuyến cấp trung ương, cấp tỉnh với hệ thống truyền hình trực tuyến đến các xã.

Thực hiện các giải pháp nâng cao cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Từng bước hoàn thiện hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật và xây dựng thông qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Phát triển kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định cho các cuộc họp trực tuyến của tỉnh, huyện, xã.

Xây dựng, vận hành, khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin, phát triển cơ sở dữ liệu tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử đồng bộ trên cơ sở kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, kết nối đảm bảo an toàn và an ninh thông tin.

Ứng dụng và phát triển phần mềm mã nguồn mở, các nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng; tạo thuận lợi cho thương mại hóa dữ liệu, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số.

Từng bước ứng dụng công nghệ số để triển khai các dịch vụ xã hội thông minh như y tế thông minh, nông nghiệp thông minh.

Đảm bảo nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện, xã, thị trấn. Hàng năm thực hiện bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức toàn huyện về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước.

Tăng cường sử dụng công nghệ số trong công việc, giao tiếp với người dân thông qua các phương tiện truyền thông số. Thiết lập các kênh giao tiếp với người dân dựa trên công nghệ số như mạng xã hội, hội thoại nhóm, loa truyền thanh thông minh...

Đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm trên địa bàn huyện, cụ thể:

+ Y tế: Triển khai ứng dụng thống nhất các phần mềm quản lý bệnh viện như phần mềm quản lý thông tin bệnh viện, quản lý thông tin xét nghiệm, hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh, phần mềm quản lý điều hành...;

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa kết nối với hệ thống bệnh viện hạt nhân nhằm hỗ trợ người dân được khám và chữa bệnh từ xa; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám, chữa bệnh từ xa;

+ Giáo dục: Tích hợp liên thông hệ thống truyền hình trực tuyến ngành giáo dục của huyện đến các xã, thị trấn; Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các cơ sở giáo dục; Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử; tích cực triển khai các giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính; tăng cường các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

Xây dựng hồ sơ của từng học sinh; thực hiện kết nối thông tin giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và cơ quan quản lý giáo dục;

+ Du lịch: Truyền thông, quảng bá, phát triển đa dạng hóa các loại hình du lịch, đặc biệt huy động mọi nguồn lực đầu tư khai thác tiềm năng du lịch biển. Với đường bờ biển dài gần 40km, Vĩnh Linh có rất nhiều bãi biển đẹp như bãi tắm Vĩnh Thái, Cửa Tùng. Phát triển du lịch sinh thái dựa trên sự kết hợp du lịch với các sản phẩm nông nghiệp của vùng; phát triển du lịch hoài niệm cách mạng dựa trên sự kết hợp du lịch với các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn huyện. Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, vận tải, du lịch thực hiện các hình thức vận động, khuyến khích nối tour gắn kết du lịch trong mỗi liên kết chặt chẽ với các trung tâm du lịch lớn trong vùng, với du lịch tỉnh Quảng Trị, cả nước và khu vực. Xây dựng bài trên trang thông tin điện tử của huyện, xã nhằm quảng bá các địa điểm, dịch vụ du lịch của huyện, khuyến khích bằng hai ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh.

Triển khai chương trình đào tạo kỹ năng số cho công chức, viên chức, đội ngũ lãnh đạo và người lao động trong các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

6.4. Hạ tầng mạng lưới thông tin cơ sở, thông tin điện tử

Xây dựng và phát triển trang thông tin điện tử của trung tâm văn hóa huyện; nâng cấp và phát triển trang mạng xã hội của đài truyền thanh Vĩnh Linh nhằm đưa hình ảnh và mảnh đất con người Vĩnh Linh đến với công chúng. Thành lập chuyên mục riêng giới thiệu về Vĩnh Linh; chuyên mục phát thanh trên Công thông tin điện tử của huyện với tần suất cập nhật thường xuyên để người dân có thể nghe lại các chương trình phát thanh.

Đầu tư, trang bị hệ thống cụm loa tại một số xã đã vận hành tốt đài truyền thanh cơ sở, nhưng vùng phủ sóng phát thanh chưa đạt 100% khu dân cư như xã Vĩnh Ô, xã Vĩnh Khê... nhằm đảm bảo mọi người dân trong xã đều có thể thụ hưởng thông tin từ đài truyền thanh cơ sở.

Đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh cơ sở tại 3 thị trấn chưa có đài truyền thanh cơ sở và nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại các đài truyền thanh cơ sở các xã. Thực hiện biện pháp thúc đẩy, đầu tư để đạt được tỷ lệ phủ sóng toàn huyện 100% đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thanh, truyền hình, nhằm đảm bảo thông tin tới người dân trong huyện một cách hữu hiệu, nhanh nhạy, kịp thời và hiệu quả, đáp ứng mong đợi của người dân.

Phát triển nguồn nhân lực phục vụ truyền thanh cơ sở, tạo điều kiện để cán bộ được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực quản lý và vận hành đài truyền thanh cơ sở.

Từng bước thích ứng với các thiết bị di động, dễ dàng tra cứu, kết nối nhanh với các dịch vụ do Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cung ứng.

Thực hiện tuyên truyền các chủ trương, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, các dịch vụ công thuộc quyền cung cấp của UBND huyện đến người dân và doanh nghiệp.

6.5. Phương án bố trí không gian

- Bố trí không gian cho Trung tâm bưu chính tại Huyện: Xây dựng Trung tâm Logistics của bưu chính huyện (Sub Hub): quy mô khoảng quy mô khoảng $4.000m^2 = 0,4ha$.

- Bố trí không gian cho các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung: Các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống, bể, hào, tuynel kỹ thuật) trên địa bàn tính được triển khai đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật ngầm khác, như: lưới điện, cấp thoát nước của các tuyến đường giao thông nên không phát sinh nhu cầu sử dụng đất mà chủ yếu chia sẻ, sử dụng chung quỹ đất với các công trình này hoặc công trình hiện có.

- Bố trí không gian cho công trình cột ăng ten, thu phát sóng thông tin di động: Trong giai đoạn 2021 - 2030, do nhu cầu phát triển mới là 333 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động. Tuy nhiên, dự kiến chỉ có khoảng 90% số lượng vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động xây dựng mới là loại cột A2b (cột ăng ten xây dựng từ dưới mặt đất), vì vậy nhu cầu sử dụng được tính như sau: $333 * 90\% = 300$ vị trí trạm, mỗi vị trí cột ăng ten có nhu cầu sử dụng đất khoảng

400m². Nhu cầu sử dụng đất đối với 300 vị trí trạm phát sóng khoảng 11,99 ha, trong đó: đất đi thuê là 11,39 ha, đất nhà nước giao khoảng 0,6 ha.

- Bố trí không gian cho Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho hạ tầng thông tin và truyền thông đến năm 2030: Nhu cầu sử dụng đất cho hạ tầng thông tin và truyền thông huyện Vĩnh Linh đến năm 2030 là 12,39 ha trong đó có 11,79 ha là đất đi thuê, đất nhà nước giao là 0,6 ha.

7. Định hướng hạ tầng phòng chống thiên tai

7.1. Giải pháp chung phát triển kết cấu hạ tầng PCTT

a) Giải pháp phi công trình

Tập huấn tuyên truyền, nâng cao tinh chủ động cho chính quyền các cấp và cộng đồng dân cư về ý thức, trách nhiệm trong việc phòng chống thiên tai; Tổ chức diễn tập ứng phó với các tình huống thiên tai, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho cộng đồng.

Nghiên cứu, quan trắc, thông báo diễn biến, cảnh báo vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai.

Điều tra xây dựng bản đồ cảnh báo vùng, địa bàn có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, bão lốc... làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

Điều chỉnh quy hoạch khai thác cát, sỏi lòng sông, quy hoạch sử dụng đất, các bãi vật liệu xây dựng dọc bãi sông đảm bảo yêu cầu tiêu thoát lũ và phòng chống sạt lở;

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, sắp xếp bố trí lại khu dân cư, lồng ghép nhiệm vụ phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và vào việc thực hiện các chương trình, dự án;

Ngăn chặn, xử lý việc khai thác cát, sỏi, khoáng sản, xây dựng công trình, trái phép làm ảnh hưởng hoặc gây sạt lở bờ sông, bờ biển;

Thành lập và duy trì hoạt động của lực lượng quản lý để nhân dân dễ quản lý các tuyến đê, kè, sạt lở bờ sông, bờ biển;

Trồng rừng bảo vệ bờ, bảo vệ đất;

Nghiên cứu các mô hình thực nghiệm, áp dụng công nghệ mới xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển.

b) Giải pháp công trình

- Lập các dự án và triển khai các giải pháp đầu tư xây dựng công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển, trên cơ sở các nguyên tắc:

+ Đối với các tuyến kè sông, kè biển: Ưu tiên giải pháp giữ hiện trạng hoặc phát triển hệ thống thảm phủ thực vật dọc mái kè (tre, nứa, cây bụi...); gia cố hộ

chân kè bằng lăng thế đá đổ; gia cố mái kè, đỉnh kè và tại vị trí đi qua các khu vực khu dân cư cần bố trí hệ thống thoát nước;

+ Đối với các khu vực sạt lở đi qua các khu du lịch, di tích lịch sử, văn hóa: Áp dụng các giải pháp công trình phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu phòng, chống sạt lở và không làm ảnh hưởng đến kiến trúc, hiện trạng vùng dự án;

+ Đối với các vị trí sạt lở ở miền núi: Chỉ đầu tư xây dựng công trình phòng, chống sạt lở ở các khu vực qua khu dân cư tập trung hoặc một số địa bàn không thể thực hiện di dời, khu vực có các cơ sở hạ tầng quan trọng;

- Ưu tiên xử lý các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm, đồng thời hàng năm tiếp tục rà soát, đánh giá cập nhật tình hình để điều chỉnh, bổ sung danh mục ưu tiên cho phù hợp. Xây dựng công trình tại các khu vực sạt lở và nạo vét dọc các tuyến sông bị bồi lấp, chỉnh trị dòng chủ lưu trên các hệ thống sông nhằm đảm bảo tiêu thoát lũ theo các giai đoạn quy hoạch.

7.2. Giải pháp cụ thể phát triển kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai

Để tạo cơ sở pháp lý triển khai công tác phòng chống thiên tai (PCTT), đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021 - 2030 và định hướng đến năm 2050, lựa chọn các giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn, từng khu vực đảm bảo tính khả thi, đồng bộ và bền vững nhằm xử lý hiệu quả trong PCTT trên địa bàn huyện.

8. Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi

Để hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi trong thời gian tới, cần nâng cấp, sửa chữa các công trình đã hư hỏng và đầu tư xây dựng mới các công trình.

9. Định hướng sử dụng đất

9.1. Định hướng sử dụng đất đến năm 2030

Bảng 1. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
			Thị trấn Hồ Xá	Thị trấn Bến Quan	Xã Vĩnh Thái	Xã Vĩnh Tú	Xã Vĩnh Cháp	Xã Trung Nam	Xã Kim Thạch	Xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Khê	
(1)	(2)	(6)=(7)+(8)+...+(24)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
1	Đất phát triển đô thị	332,25	153,53	26,78								
2	Đất phát triển dân cư nông thôn	1.440,52			140,35	74,34	89,99	249,76	83,60	32,12		
3	Đất nông nghiệp	18.638,38	343,86	281,37	164,17	795,16	970,73	1.436,86	1.417,97	1.477,85	1.091,35	
4	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng đặc dụng)	97,13										
5	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng phòng hộ)	13.060,03			153,58	429,54	40,71	220,23	95,36	52,72	90,50	
6	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng sản xuất)	19.069,73	5,14	15,61	448,41	1.551,57	3.338,42	90,52	57,45	415,72	741,41	
7	Đất an ninh quốc phòng	221,04	5,32	0,05	121,83	23,43	9,51	0,20	0,20	0,30	0,16	
8	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	3.717,05	141,21	42,26	68,90	203,59	265,51	175,73	189,01	300,16	116,53	
9	Đất du lịch	15,54			0,02			2,21	6,69	1,34		
10	Đất công nghiệp kho tàng	923,67	28,35	1,61	72,77	155,06	261,42		9,58	190,54	6,50	
11	Đất nghĩa trang	560,87	7,63	1,79	55,95	38,83	26,64	88,11	36,80	45,74	5,71	
12	Đất mặt nước	2.836,53	43,11	47,15	28,29	116,90	400,62	65,59	16,67	161,44	284,79	
13	Đất chưa sử dụng	1.085,82	8,63	4,28	191,83	69,51	113,90	135,63	202,97	68,67	11,18	
	Tổng	61.998,56	736,79	420,90	1.446,08	3.448,08	5.501,80	2.305,07	2.282,48	2.798,08	2.380,25	

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
			Xã Vĩnh Hòa	Xã Hiền Thanh	Xã Vĩnh Thủy	Xã Vĩnh Lâm	Thị trấn Cửa Tùng	Xã Vĩnh Hà	Xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Giang	Xã Vĩnh Ô	
(1)	(2)	(6)=(7)+(8)+...(24)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	
1	Đất phát triển đô thị	332,25					151,94					
2	Đất phát triển dân cư nông thôn	1.440,52	158,45	152,75	67,99	84,63		68,02	84,41	80,18	9,46	
3	Đất nông nghiệp	18.638,38	1.058,82	1.105,97	2.354,99	930,16	576,83	2.507,36	1.571,33	459,12	94,48	
4	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng đặc dụng)	97,13	46,07	51,06								
5	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng phòng hộ)	13.060,03					11,62	4.996,84		30,00	6.938,93	
6	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng sản xuất)	19.069,73	25,09	51,23	1.428,20	9,05	28,81	8.070,55	1.377,90	4,11	1.410,52	
7	Đất an ninh quốc phòng	221,04	0,10	0,12	15,71	0,10	2,31	41,19	0,10	0,20	0,20	
8	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	3.717,05	110,20	165,39	724,17	172,95	148,62	221,98	528,17	91,78	50,90	
9	Đất du lịch	15,54	0,27	3,89		0,04	0,10		0,94	0,03		
10	Đất công nghiệp kho tàng	923,67	11,55	0,19	20,26		17,04	92,15	54,69	1,96		
11	Đất nghĩa trang	560,87	33,03	29,99	36,05	24,79	50,36	8,75	45,10	20,93	4,67	
12	Đất mặt nước	2.836,53	58,79	160,00	200,70	127,55	23,86	407,85	434,10	191,96	67,16	
13	Đất chưa sử dụng	1.085,82	4,15	17,62	35,33	15,05	35,78	88,79	29,75	35,05	17,70	
	Tổng	61.998,56	1.506,51	1.738,21	4.883,40	1.364,32	1.047,26	16.503,49	4.126,49	915,33	8.594,01	

Bảng 2. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2040

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
			Thị trấn Hồ Xá	Thị trấn Bến Quan	Xã Vĩnh Thái	Xã Vĩnh Tú	Xã Vĩnh Chấp	Xã Trung Nam	Xã Kim Thạch	Xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Khê			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+...(21)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)			
1	Đất phát triển đô thị	1.838,06	1.100,00	192,43										
2	Đất phát triển dân cư nông thôn	985,56			75,75	54,69	85,28	93,27	57,88	29,09				
3	Đất nông nghiệp	17.672,71	602,36	115,73	164,17	713,71	820,04	1.436,86	1.417,97	1.045,15	1.091,35			
4	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng đặc dụng)	97,13												
5	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng phòng hộ)	13.060,03	68,81		153,58	407,48	40,71	220,23	95,36	5,97	90,50			
6	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng sản xuất)	18.803,13	110,56	15,61	448,41	1.519,91	3.076,96	90,52	57,45	336,82	741,41			
7	Đất an ninh quốc phòng	221,04	5,32	0,05	121,83	23,43	9,51	0,20	0,20	0,30	0,16			
8	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	3.631,90	56,07	42,26	68,90	203,59	265,51	175,73	189,01	300,16	116,53			
9	Đất du lịch	15,54				0,02		2,21	6,69	1,34				
10	Đất hỗn hợp khu vực nông thôn	398,69			64,60	2,76	2,85	4,72	156,49	4,54	3,04			
11	Đất công nghiệp kho tàng	923,67	28,35	1,61	72,77	155,06	261,42		9,58	190,54	6,50			
12	Đất nghĩa trang	560,87	26,02	1,79	55,95	38,83	21,17	88,11	36,80	32,82	5,71			
13	Đất mặt nước	2.759,69	32,95	47,15	28,29	110,78	367,80	65,59	16,67	133,70	284,79			
14	Đất chưa sử dụng	1.030,54		4,28	191,83	45,43	106,14	135,63	202,97	53,86	11,18			
	Tổng	61.998,56	2.030,45	420,90	1.446,08	3.264,42	5.026,80	2.305,07	2.282,48	2.163,08	2.380,25			

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
			Xã Vĩnh Hòa (13)	Xã Hiền Thành (14)	Xã Vĩnh Thủy (15)	Xã Vĩnh Lâm (16)	Thị trấn Cửa Tùng (17)	Xã Vĩnh Hà (18)	Xã Vĩnh Sơn (19)	Xã Vĩnh Giang (20)	Xã Vĩnh Ô (21)			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+...+(21)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)			
1	Đất phát triển đô thị	1.838,06					545,63							
2	Đất phát triển dân cư nông thôn	985,56	81,11	132,81	64,86	68,57		43,43	74,69	71,35	9,38			
3	Đất nông nghiệp	17.672,71	1.058,82	1.105,97	2.354,99	930,16	183,14	2.507,36	1.571,33	459,12	94,48			
4	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng đặc dụng)	97,13	46,07	51,06										
5	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng phòng hộ)	13.060,03					11,62	4.996,84		30,00	6.938,93			
6	Vùng lâm nghiệp (Đất rừng sản xuất)	18.803,13	25,09	51,23	1.428,20	9,05	28,81	8.070,55	1.377,90	4,11	1.410,52			
7	Đất an ninh quốc phòng	221,04	0,10	0,12	15,71	0,10	2,31	41,19	0,10	0,20	0,20			
8	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	3.631,90	110,20	165,39	724,17	172,95	148,62	221,98	528,17	91,78	50,90			
9	Đất du lịch	15,54	0,27	3,89		0,04	0,10		0,94	0,03				
10	Đất hỗn hợp khu vực nông thôn	398,69	77,34	19,94	3,13	16,06			9,72	8,83	0,08			
11	Đất công nghiệp kho tàng	923,67	11,55	0,19	20,26		17,04	92,15	54,69	1,96				
12	Đất nghĩa trang	560,87	33,03	29,99	36,05	24,79	50,36	8,75	45,10	20,93	4,67			
13	Đất mặt nước	2.759,69	58,79	160,00	200,70	127,55	23,86	407,85	434,10	191,96	67,16			
14	Đất chưa sử dụng	1.030,54	4,15	17,62	35,33	15,05	35,78	88,79	29,75	35,05	17,70			
	Tổng	61.998,56	1.506,51	1.738,21	4.883,40	1.364,32	1.047,26	16.503,49	4.126,49	915,33	8.594,01			

VIII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Các dự án hạ tầng khung ưu tiên

1.1. Về giao thông

- Cao tốc, Quốc lộ và đường tỉnh: Theo tiến độ chung của Quốc gia và tỉnh.
- Các tuyến đường huyện, đường liên xã, đường du lịch: đảm bảo 100% đường huyện được nhựa, bê tông đạt chuẩn theo quy hoạch.
- Đường trục thôn, xóm, ngõ xóm được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt 100%.
- Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ, mốc lộ giới các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện.
- Tập trung làm tốt công tác quản lý, nâng cấp, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, xã; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quá khổ, quá tải, vi phạm hành lang an toàn giao thông, lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè để sản xuất, kinh doanh...; tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân đảm bảo an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

1.2. Về thủy lợi

Xây dựng hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và phục vụ dân sinh. Đến năm 2025, phần đầu 90% (100 % đến năm 2030) kênh mương chính nội đồng và mương nhánh được kiên cố hóa. Rà soát chủ động nạo vét kênh mương thủy lợi, tu sửa, nâng cấp các trạm bơm..., đồng thời quan tâm nâng cấp các hồ đập khác nhằm đáp ứng tưới và tiêu chủ động.

1.3. Các dự án hạ tầng khác

- Hạ tầng các Khu, cụm CN-TTCN: Xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào các khu, cụm CN-TTCN bằng nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn đầu tư hợp pháp khác.
- Hạ tầng các khu du lịch: Huy động, tận dụng và kêu gọi các nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh đến địa phương và các nhà đầu tư để xây dựng các khu du lịch theo hình thức vốn nhà nước, doanh nghiệp, ưu tiên các nhà đầu tư đủ khả năng xây dựng, kinh doanh đồng bộ.
- Cấp nước: Xây dựng và nâng cấp hệ thống nhà máy cấp nước nhằm đảm bảo tỷ lệ người dân có nước sạch trên 100%. Hoàn thành nâng cấp mở rộng nhà máy nước đang hoạt động.
- Cấp điện: Tiếp tục nâng cấp, chỉnh trang hệ thống điện đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, an toàn, ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn huyện. Thường xuyên kiểm tra, bổ sung, nâng cấp hệ thống trạm biến áp và đường dây, phần đầu hệ thống điện toàn huyện đảm bảo gọn gàng, mỹ quan,

an toàn. Xây dựng hoàn thiện hệ thống điện đến các khu chăn nuôi, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mở mới trên địa bàn.

- Thu gom và xử lý nước thải: Hoàn thiện hệ thống thoát nước các đô thị hiện có, khu công nghiệp tập trung.

- Môi trường: Thực hiện phân loại rác tại nguồn và xử lý rác thải trên toàn huyện đảm bảo hiệu quả.

2. Đối với cơ sở hạ tầng xã hội

- Giáo dục: Đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng đảm bảo giữ vững các trường đã đạt chuẩn, đồng thời duy trì và nâng chuẩn trường học ở mức 100%. Nâng cấp cơ sở vật chất trường học đảm bảo tốt yêu cầu dạy và học, tiếp tục chỉnh trang khuôn viên các trường học bằng cách tạo không gian, cảnh quan, môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

- Y tế: xây dựng các cơ sở khám, chữa bệnh xanh, sạch, đẹp hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở từ huyện đến xã. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện đảm bảo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Văn hóa: Thu hút đầu tư xây dựng Nhà văn hóa và Quảng trường trung tâm huyện, công viên cây xanh...

3. Đối với nhà ở

- Nhà ở đô thị: Xây dựng các khu đô thị mới, khu ở mới với hạ tầng đồng bộ gắn liền với hạ tầng chung toàn đô thị, xây dựng và quản lý việc xây dựng phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

- Nhà ở nông thôn: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo chiều sâu theo hướng hiệu quả về sản xuất, đa dạng về đời sống văn hóa, bền vững về môi trường. Trong mỗi thôn xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu phải xây dựng đạt ít nhất 50% vườn mẫu, vườn kinh tế trong tổng số số hộ có vườn.

IX. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Đề xuất các cơ chế chính sách

Chính quyền sử dụng hữu hiệu 3 công cụ là: Pháp luật - Kế hoạch - Quy hoạch, để quản lý xây dựng phát triển có trật tự, có trọng tâm, trọng điểm theo các chương trình dự án, đúng với định hướng phát triển chung theo đồ án quy hoạch vùng đã được phê duyệt.

2. Các giải pháp tạo nguồn lực

Các địa phương cần cải thiện cơ sở tài chính của mình để có thể tự chi tiêu, do vậy cần tăng nguồn thu tại địa phương, dần thay thế nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên. Ví dụ: người dân sẵn sàng bỏ ra nhiều tiền hơn cho lợi ích trực tiếp của họ như các dịch vụ vệ sinh, tham quan, an ninh, phòng cháy, chữa cháy... hoặc những người được hưởng lợi từ việc chính quyền đô thị đầu tư cải thiện điều kiện hạ tầng kỹ thuật phải đóng góp một khoản thuế do thu nhập từ đất và nhà cửa của họ được tăng cao.

3. Tổ chức thực hiện

Sau khi Quy hoạch xây dựng Vùng được phê duyệt UBND tỉnh Quảng Trị chỉ đạo huyện Vĩnh Linh tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch vùng. Đồng thời tiến hành phân loại, phân cấp quản lý và đầu tư xây dựng, phân rõ chức năng, nhiệm vụ từng cấp chính quyền, các thành phần trong xã hội trong phát triển xây dựng đô thị và các khu dân cư nông thôn trong vùng.

X. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

- Các vấn đề môi trường:

Kiểm soát chất lượng nước mặt; môi trường không khí và tiếng ồn (do rác thải hoạt động khu công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp, hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên đường quốc lộ).

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật giúp giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Khắc phục, cải tạo môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống cho các khu vực dân cư giáp các khu công nghiệp.

Bảo vệ cảnh quan môi trường: Hệ sinh thái nông nghiệp, hệ sinh thái rừng, núi, mặt nước hoặc bộ khung thiên nhiên bảo vệ môi trường; bảo vệ hành lang kỹ thuật. Bảo vệ các điểm di tích, các khu có tiềm năng phát triển du lịch.

Ngăn chặn đầy lùi xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên (tài nguyên nước, đất, rừng, đồi núi...). Hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế, công nghệ xanh ít chất thải đặc biệt trong khu công nghiệp, và nền nông nghiệp hiện có.

- Mục tiêu môi trường:

Giữ vững và củng cố môi trường cảnh quan của các vùng sinh thái đặc thù. Bảo vệ tài nguyên hệ sinh thái rừng.

Quản lý tốt môi trường các đô thị, KCN, Cụm CN, các khu du lịch nhằm ngăn ngừa ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất và nước.

Mục tiêu đến năm 2040, 100% dân cư thành thị và nông thôn được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh. Đảm bảo trên 90% các cơ sở sản xuất kinh doanh hiện

có đạt tiêu chuẩn về môi trường. Các đô thị loại 4 trở lên và tất cả các cụm, khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đảm bảo xử lý 95% chất thải rắn thông thường, 85% chất thải nguy hại và 100% chất thải y tế đạt tiêu chuẩn. Chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Mục tiêu đến năm 2050: Ngăn chặn, đẩy lùi xu hướng tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; Cải thiện chất lượng môi trường sống; Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; Hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế xanh.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện:

Lập Quy hoạch vùng và trình duyệt: Quý II/2022.

2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: UBND huyện Vĩnh Linh.
- Cơ quan lập quy hoạch: Viện Quy hoạch xây dựng Quảng Bình.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Quảng Trị.
- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Quảng Trị.

XII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 đã đáp ứng được những yêu cầu, nhu cầu cần thiết và nhiệm vụ đặt ra.

Đồ án đã cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Trị, phát huy thế mạnh về vị trí chiến lược của huyện, các tiềm năng về công nghiệp, thương mại dịch vụ du lịch, văn hóa, sinh thái và cảnh quan để tạo ra bước tăng trưởng kinh tế, nâng cao vai trò vị thế của huyện trong tỉnh Quảng Trị.

Đồ án có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nói chung và huyện Vĩnh Linh nói riêng, là cơ sở để lập các quy hoạch tiếp theo cũng như lập các kế hoạch, chương trình triển khai các dự án trọng điểm.

2. Kiến nghị:

Kính đề nghị Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng qui định hiện hành/.

Số: 99a/TB-UBND

Vinh Linh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

**Kết luận của Phó Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Anh Tuấn
tại phiên họp thông qua Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vinh Linh
đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (lần 1)**

Ngày 06/07/2022, đồng chí Nguyễn Anh Tuấn - Phó chủ tịch UBND huyện chủ trì cuộc họp thông qua Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vinh Linh đến năm 2040, định hướng đến 2050. Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND & HĐND huyện, Phòng KT&HT; Phòng TN&MT; Phòng KH-TC; Phòng NN&PTNT; Phòng Y tế; Phòng VH-TT; Phòng GD&ĐT; Phòng Tư pháp; Phòng LĐ-TB&XH; Trung tâm PTCCN-KC&DVĐLB; Trung tâm MT&CT Đô thị huyện; Đại diện Lãnh đạo Công an huyện, BCH Quân sự huyện; Đại diện Thường trực Đảng ủy, Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn; Đại diện liên danh Trung tâm Quy hoạch & Kiểm định xây dựng Quảng Trị - Viện Quy hoạch xây dựng Quảng bình.

Sau khi nghe đơn vị tư vấn báo cáo các nội dung đồ án Quy hoạch, ý kiến của các thành viên dự họp, đồng chí Nguyễn Anh Tuấn - Phó Chủ tịch UBND huyện kết luận.

UBND huyện đánh giá cao sự chủ động của đơn vị tư vấn, ghi nhận sự phối hợp tích cực trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện lập quy hoạch xây dựng vùng huyện. Để tiếp tục thực hiện lập Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện được đảm bảo tiến độ và chất lượng, UBND huyện yêu cầu:

1. Về nội dung:

Mục tiêu: Đồ án hoàn thiện bám sát Đề cương nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vinh Linh nhằm đánh giá cụ thể, chính xác số liệu thực trạng; phân tích, so sánh để Quy hoạch, định hướng những nội dung chủ yếu trong từng giai đoạn đến năm 2030, 2040 và định hướng đến 2050.

Bám sát mục tiêu đến năm 2025, phấn đấu xây dựng thị trấn Hồ Xá đạt cơ bản các tiêu chí đô thị loại IV, thị trấn Bến Quan và Cửa Tùng đạt cơ bản tiêu chí đô thị loại V, hình thành mạng lưới các trung tâm dịch vụ du lịch Vinh Thái, Kim Thạch..., các trung tâm kinh tế - kỹ thuật cụm xã, tạo các điểm nhấn cho quá trình đô thị hóa.

Xây dựng huyện Vinh Linh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Huyện Vinh Linh trở thành huyện trọng điểm về phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch của tỉnh vào năm 2040.

1.1 Đánh giá thực trạng Kinh tế - xã hội.

Số liệu về kinh tế - xã hội, dữ liệu dân cư phải sát, đúng thực tế.

Cần đánh giá cụ thể, khoa học đối với các yếu tố điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức nhằm đề xuất phát triển kinh tế - xã hội của huyện; đồng thời cần phải xác định và tập trung đánh giá đối với các yếu tố cốt lõi, nội dung chính để làm căn cứ quy hoạch, định hướng.

1.2. Động lực và tiềm năng phát triển vùng.

Phân tích kỹ thêm động lực, tiềm năng phát triển vùng.

Tính toán dự báo phù hợp, khoa học hơn về tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của vùng huyện và liên huyện.

1.3. Định hướng không gian vùng.

- Nội dung đồ án Quy hoạch phải có tính khả thi cao; có tính định hướng cụ thể cho từng giai đoạn, phù hợp và Quy hoạch có tính mở. Phân bố và xác định phạm vi, không gian phát triển đối với công nghiệp, đô thị, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, di tích, bảo tồn... cần xác định rõ hơn phạm vi (dự kiến diện tích, vị trí), tính chất các chức năng đặc thù.

- Đối với nội dung các cụm công nghiệp, đơn vị tư vấn làm việc cụ thể với Trung tâm PTCCN-KC&DVĐLB và phòng Tài nguyên & Môi trường để dự kiến định hướng phát triển và giai đoạn phát triển các khu, cụm công nghiệp giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2040, 2050. Bổ sung thêm những định hướng lớn về Quy hoạch nông thôn làm cơ sở xây dựng quy hoạch các xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2030 (Trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn) phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của từng xã, thị trấn.

1.4. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- Về giao thông: Tiêu chí phải đảm bảo trước năm 2025 huyện Vĩnh Linh về đích huyện nông thôn mới; đồng thời, cần nghiên cứu bổ sung thêm một số tuyến đường quan trọng, thiết yếu; quy hoạch, đầu tư xây dựng mở rộng một số tuyến đường (Quốc lộ, đường ven biển; đường tỉnh 571; đường tỉnh 573...) để phù hợp với từng giai đoạn phát triển trong tương lai vào các mốc thời gian năm 2030, năm 2040 và năm 2050.

Đối với quy hoạch đường, giao Phòng Kinh tế & Hạ tầng rà soát cho ý kiến cụ thể, trong đó lưu ý phân kỳ giai đoạn để phù hợp khi xét tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Về cấp nước:

+ Đánh giá cụ thể hơn về nguồn nước sông Sa Lung, sông Bến Hải, hồ La Ngà, hồ Bảo Đài để có giải pháp và định hướng quy hoạch. Duy trì hoạt động nhà máy nước Hồ Xá với công suất 2.000 m³/ngày.đêm; nguồn nước thô lấy từ giếng ngầm hiện có. Nâng cấp nhà máy nước Bến Quan từ công suất 2.000 m³/ngày.đêm lên 15.000 m³/ngày.đêm; nguồn nước thô lấy từ sông Sa Lung. Nâng cấp, cải tạo hệ thống đường ống cấp nước tại thị trấn Bến Quan, thị trấn Hồ Xá và xây dựng hoàn thiện mở rộng mạng lưới cấp nước đến các khu vực nông thôn.

+ Xây dựng mới nhà máy nước tại xã Vĩnh Long với công suất 15.000 - 20.000 m³/ngày.đêm. Nguồn nước lấy từ hồ La Ngà, hồ Bảo Đài và một phần sông Sa Lung; dự kiến sẽ hòa chung với mạng lưới cấp nước của nhà máy Hồ Xá.

+ Xây dựng mới trạm cấp nước "cụm Khe Mước - Bến Than, Quảng Trị"; nguồn lấy từ hồ Khe Mước và đập dâng Bến Than, thượng lưu sông Bến Hải (đoạn Bến Tắt) để cấp nước sạch cho người dân vùng nông thôn phía Tây huyện Vĩnh Linh, huyện Gio Linh.

+ Khu vực thị trấn Cửa Tùng, lấy nguồn cấp nước sạch từ nhà máy nước Gio Linh hiện có, công suất 15.000 m³/ngày.đêm. Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước từ nhà máy Gio Linh về thị trấn Cửa Tùng.

- Thoát nước mặt, xử lý thoát nước thải, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang:

+ Về thoát nước mặt: Quy hoạch hệ thống theo độ dốc địa hình tự nhiên, đạt yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và phù hợp với quy hoạch đô thị; mạng lưới phân tán để giảm độ sâu chôn cống, phân bố đều trên toàn bộ diện tích xây dựng đô thị, đảm bảo thoát nước nhanh cho các đô thị, không bị ngập úng cục bộ, đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị. Tận dụng hệ thống hồ, kênh mương trong các đô thị để điều hòa nước mưa trước lúc thoát ra các sông thoát nước chính cho đô thị. Khai thông dòng chảy, đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các cửa xả thoát nước.

+ Thoát nước thải: 03 thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan có vị trí và cốt đô thị khác nhau; đề nghị nghiên cứu, quy hoạch - định hướng vị trí cụ thể xây dựng các nhà máy, và các hệ thống ống cống xử lý nước thải có công suất phù hợp.

+ Hệ thống, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Căn cứ vào Quyết định số 33 /2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để thực hiện; đề xuất, định hướng quy hoạch về xử lý chất thải rắn đối với từng giai đoạn.

+ Nghĩa trang nhân dân: Căn cứ vào Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh hệ thống nghĩa trang nhân dân tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 để thực hiện. Đề xuất, định hướng, quy hoạch hệ thống nghĩa trang đối với từng giai đoạn.

- Cấp điện: Dự báo đến 2030, 2040 các nhà máy, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tăng cao; giao Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện và tư vấn làm việc trực tiếp với ngành điện lực để định hướng cho phù hợp, dự báo phát triển.

2. Trên cơ sở tài liệu cuộc họp, yêu cầu các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tiếp tục tham gia ý kiến bằng văn bản gửi về Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện trước ngày 15/07/2022.

Để thông qua đồ án Quy hoạch lần 2 và những lần tiếp theo đúng tiến độ, UBND huyện giao Phòng Kinh tế & Hạ tầng phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia của các thành viên dự họp và tổng hợp ý kiến của các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn để cập nhật, hoàn chỉnh nội dung hồ sơ báo cáo lần 2 hoàn thành trước ngày 05/08/2022 và đăng ký tổ chức cuộc họp lần 2 trước ngày 15/8/2022. Đối với những nội dung không tiếp thu thì làm bản báo cáo giải trình làm rõ.

Trên đây là kết luận của Phó chủ tịch UBND huyện Nguyễn Anh Tuấn tại cuộc họp, UBND huyện thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan biết và nghiêm túc triển khai thực hiện. *thh*

Nơi nhận: *thh*

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Đơn vị tư vấn;
- CVP, PCVP, CV;
- Lưu VT; KT-HT.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Hoàng Thị Phụng

THÔNG BÁO

**Kết luận của Chủ tịch UBND huyện Thái Văn Thành
tại Hội nghị thông qua Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vinh Linh
đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (lần 2)**

Ngày 25/8/2022, đồng chí Thái Văn Thành - Chủ tịch UBND huyện chủ trì cuộc họp thông qua Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vinh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (lần 2). Tham dự cuộc họp có đồng chí Trần Nhật Quang, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy; Thường trực HĐND huyện; Lãnh đạo UBND huyện; Đại diện Lãnh đạo các đơn vị: Văn phòng HĐND&UBND huyện; Phòng KT&HT, Phòng TN&MT; Phòng TC-KH; Phòng VH&TT; Phòng NN&PTNT; Phòng GD&ĐT; Phòng Y tế; Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng LD-TB&XH; Ban QLDA ĐT-XD&PTQĐ; Trung tâm PTCCN-KC&DVDLB; Trung tâm MT&CT Đô thị huyện; Đại diện Lãnh đạo Công an huyện, BCH Quân sự huyện; Đại diện Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn; Đại diện liên danh Trung tâm Quy hoạch & Kiểm định xây dựng Quảng Trị và Viện Quy hoạch xây dựng Quang bình.

Sau khi nghe đơn vị tư vấn báo cáo nội dung Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vinh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050; ý kiến phát biểu của các thành viên tham gia cuộc họp, ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Huyện ủy; đồng chí Thái Văn Thành - Chủ tịch UBND huyện kết luận như sau:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vinh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 là nhiệm vụ chính trị quan trọng được ưu tiên hàng đầu của huyện Vinh Linh. Đồ án có nhiệm vụ cụ thể hóa các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Vinh Linh; quy hoạch phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn huyện và mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, phát triển công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch. Dẫn dắt sự phát triển toàn diện các ngành, lĩnh vực trong giai đoạn đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 là vùng kinh tế tổng hợp, thương mại dịch vụ, du lịch, nông nghiệp; góp phần đưa huyện Vinh Linh phát triển nhanh, bền vững, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

UBND huyện đánh giá cao sự tích cực, chủ động của tư vấn trong việc nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của UBND huyện tại cuộc họp thông qua đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vinh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (lần 1). Tuy nhiên, Đồ án vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu làm rõ; vì vậy, UBND huyện yêu cầu:

1. Đề nghị Đơn vị tư vấn tiếp thu toàn bộ các ý kiến phát biểu của đồng chí Bí thư Huyện ủy, các đồng chí lãnh đạo UBND huyện và các thành viên dự họp để bổ sung, hoàn thiện đồ án theo quy định; trong đó:

- Cần nghiên cứu thêm về các nội dung định hướng, phân tổ chức không gian để bố trí các vùng, hệ thống đô thị, nông thôn, các khu chức năng đặc thù, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp vùng và các yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và mang tính khoa học hơn.

- Dự báo, tầm nhìn theo các giai đoạn về tiềm năng, động lực phát triển, tỷ lệ đô thị hóa, dân số; định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật; phát triển các khu, cụm công nghiệp; nguồn tài nguyên khoáng sản và vệ sinh môi trường trong các giai đoạn phát triển của huyện.

- Tính toán về hiệu quả, tác dụng của quy hoạch vùng huyện trong công tác quản lý xây dựng đô thị, phát triển nông thôn.

- Đề xuất thêm các chương trình phát triển, chương trình trọng tâm, trọng điểm; đề ra những chính sách tài chính, chính sách nguồn vốn để thực hiện Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện.

- Bổ sung các Nghị quyết, Quyết định của huyện đã ban hành nhằm bám sát hiện trạng để đề xuất các mục tiêu, nội dung triển khai của huyện trong các giai đoạn đến năm 2040, định hướng đến 2050.

- Nghiên cứu Dự thảo Quy hoạch tỉnh đã Hội thảo lần 3 để rà soát, tích hợp Quy hoạch xây dựng vùng huyện vào Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Đơn vị tư vấn báo cáo cụ thể các nội dung giải trình, nội dung tiếp thu, chỉnh sửa khi trình UBND huyện (kèm theo danh sách các ý kiến giải trình).

2. Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục nghiên cứu các nội dung liên quan, định hướng ngành, địa phương và gửi Văn bản tham gia ý kiến về Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện để tiếp thu cập nhật vào đồ án.

3. Giao Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Đơn vị tư vấn tiếp thu, bổ sung các ý kiến tham gia và hoàn thiện Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến 2050.

Trên đây là kết luận của đồng chí Thái Văn Thành, Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp, UBND huyện thông báo để các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn biết và nghiêm túc triển khai thực hiện. *Uđđ*

Nơi nhận: *Uđđ*

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Đơn vị tư vấn;
- CVP, PCVP, CV;
- Lưu VT; KT-HT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Phụng

Hoàng Thị Phụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

----- ๘๐๘ ๘๐๘ -----

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp cho đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh
đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (lần 1)

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp cho đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng
đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (lần 1)**

CHỦ ĐÀU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Ngày 06/7/2022, UBND huyện Vĩnh Linh đã tổ chức hội thảo về Đồ án Quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050. Sau khi tổng hợp ý kiến của các xã và các phòng, ban, tham gia hội thảo, đơn vị tư vấn xin giải trình một số nội dung như sau:

TT	ĐƠN VỊ	Ý KIẾN	TƯ VẤN GIẢI TRÌNH Ý KIẾN
1	Phòng Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Về thứ tự các Phần của mục lục và thứ tự các phần của nội dung Đồ án chưa đúng, chưa phù hợp với nhau. - Phần căn cứ pháp lý (trang 03-04): Đề nghị sắp xếp các văn bản quy phạm pháp luật phải từ cao đến thấp, từ Luật đến Nghị định, Thông tư; phần căn cứ, đề nghị đưa quy định xây dựng nông thôn mới vào Đồ án. - Phần thực trạng (trang 62): Công trình Văn hóa - Thể dục thể thao còn thiếu chưa cập nhật đầy đủ thông tin, đề nghị cập nhật đầy đủ. - Trang 104: Đề nghị điều chỉnh lại là “Phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 03/08/2017”. - Đề nghị cập nhật tên các xã vào Đồ án cho đúng, do một số đơn vị hành chính cấp xã hiện đã đổi tên. - Đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch (trang 179, 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ cục của Thuyết minh đồ án quy hoạch xây dựng vùng tuân thủ theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư 12/2016/TT-BXD. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 2-6. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 64. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 105. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa.

	mục VIII): Phần này có một số nội dung trùng lặp, đề nghị chỉnh sửa lại phù hợp.	
2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	<p>- Đề nghị Đồ án phân vùng đối với huyện Vĩnh Linh là 03 vùng: Vùng đồng bằng, vùng đồi - núi, vùng biển và có sự so sánh đối với các vùng.</p> <p>- Hiện huyện đã có chủ trương đưa các khu đô thị vào trong Quy hoạch, đề nghị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung vào Đồ án (trang 117).</p> <p>- Về phân vùng phát triển công nghiệp (trang 135): Chưa thể hiện phân vùng cụ thể, đề nghị thể hiện phân vùng phát triển công nghiệp cụ thể.</p> <p>- Hệ thống đường giao thông (trang 143): Cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ, tại Đồ án cập nhật chiều dài là 68km, đoạn qua Quảng Trị 34km là chưa đúng. Đề nghị cập nhật lại "chiều dài là 32,59km, trong đó có 14,4km đi qua Vĩnh Linh".</p>
3	Trung tâm PTCCN-	<p>- Đề nghị cần bố trí khu neo đậu thể hiện vào đồ án (trang 133).</p>
		<p>- Tu vấn đã phân vùng huyện Vĩnh Linh thành 3 vùng: vùng đồng bằng và trung du, vùng núi và vùng ven biển nhằm phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của vùng. Do vậy, không cần thiết phải có sự so sánh giữa các vùng.</p> <p>- Tu vấn đã cập nhật vào bản đồ định hướng không gian vùng.</p> <p>- Tu vấn đã thể hiện phân vùng cụ thể trên bản vẽ định hướng phát triển công nghiệp.</p> <p>- Tu vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang 148.</p>
		<p>- Tu vấn đã cập nhật trên bản vẽ.</p>

<p>KC&DVDLB</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Đồ án viết là cụm công nghiệp Bền Quan, diện tích 15ha; đề nghị viết lại: “cụm công nghiệp phía tây Vĩnh Linh có diện tích là 30ha”. - Tại Đồ án viết: Cụm Công nghiệp Cửa Tùng có 03 doanh nghiệp thuê đất. Đề nghị chỉnh lại là “05 Doanh nghiệp thuê đất” (trang 101). - Đề nghị cập nhật lại số liệu phù hợp (trang 107, 104, 120). - Vùng ven biển (Trang 130, phần 3.3): Cần cập nhật lại tên về tên đơn vị hành chính của các xã, cập nhật các địa danh. -Tại Đồ án viết là Phân vùng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch (trang 134); đề nghị Đồ án viết lại là “Phân vùng phát triển công nghiệp và thương mại”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 102. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 102. - Tư vấn đã cập nhật số liệu hiện trạng theo Niên giám thống kê huyện Vĩnh Linh năm 2021. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 132. - Đề phù hợp với Đề án số 1151/ĐA-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án số 773/ĐA-UBND ngày 29/4/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về phát triển thương mại - du lịch huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, vì vậy đơn vị tư vấn đưa ra Phân vùng phát triển
---------------------	---	--

			thương mại, du lịch là hợp lý. Tư vấn đã chỉnh sửa tại trang 137.
4	Phòng Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Về đánh giá hiện trạng: Đề nghị phải thống nhất mốc thời gian. - Đối với Trung tâm y tế huyện: Đề nghị định hướng phát triển thành Bệnh viện Đa khoa khu vực, bố trí sử dụng quỹ đất hợp lý cho bệnh viện; về Y học cổ truyền tại Đồ án chưa có số liệu, đề nghị bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã chỉnh sửa thống nhất mốc thời gian hiện trạng là năm 2021. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 62.
5	Phòng Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cập nhật chính xác tên các địa danh, đơn vị hành chính trực thuộc huyện sau khi sát nhập. - Tỷ lệ che phủ rừng 60% chưa chính xác, đề nghị điều chỉnh tỷ lệ che phủ rừng chính xác (trang 126). - Huyện Vĩnh Linh không có vài triệu (trang 140). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 125. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 141. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 142.
6	Phòng giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị điều chỉnh, bổ sung số liệu, tên gọi các hồ, đập trên địa bàn: xã Vĩnh Hà, Vĩnh Thạch. - Bổ sung các căn cứ pháp lý về nông thôn mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 2-6.
		<ul style="list-style-type: none"> - Phần giáo dục, đào tạo cần chỉnh sửa lại 03 vấn đề sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại

	<p>(trang 39; 40):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy mô mạng lưới trường học. + Tình trạng cơ sở vật chất. + Chất lượng giáo dục đào tạo. <p>Theo đó, đề nghị có đánh giá chung về phần giáo dục, đào tạo hiện đã đáp ứng hay chưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các số liệu công trình giáo dục, đào tạo cần phải cập nhật lại chính xác (trang 60). - Có một số nội dung bị lặp lại, đề nghị chỉnh sửa (trang 62). - Các công trình trường học đề nghị Đồ án có định hướng cần đầu tư xây dựng đạt chuẩn theo quy định. 	<p>trang 60-62.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 60-62. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 60-62. - Công trình thuộc đất phát triển đô thị Quy mô và diện tích nghiên cứu ở đồ án QHC xã, thị trấn.
7	<p>Huyện đội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Du lịch đổi bờ Hiền Lương là du lịch lịch sử, không phải là du lịch tâm linh. - Quy hoạch du lịch cần nghiên cứu thêm về phía các xã Vĩnh Hà, Vĩnh Ô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 139. - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại 137.
8	<p>Thị trấn Hồ Xá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về Quy hoạch mở rộng thị trấn Hồ Xá: Hiện đã có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của UBND tỉnh về điều chỉnh Quy hoạch chung mở rộng thị trấn Hồ Xá; đề nghị tư vấn nghiên cứu đề xuất, định hướng mở rộng thị trấn Hồ Xá qua các xã Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú đảm bảo phù hợp và đề xuất phát triển đô thị của thị trấn Hồ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã cập nhật ranh giới mở rộng ra các xã Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Tú.

		<p>Xá các giai đoạn đến năm 2030; 2040; 2050.</p> <p>- Về các hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đề nghị Quy hoạch, định hướng cụ thể cho thị trấn Hồ Xá về hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang, nguồn cấp nước sinh hoạt.</p>	<p>- Cấp nước: đã có định hướng quy hoạch (giữ nguyên NMN Hồ Xá và bổ sung thêm nguồn cấp nước từ NM Vĩnh Long).</p> <p>- Nước thải: tư vấn có chỉnh sửa xây dựng mới 01 nhà máy XLNT sinh hoạt tập trung phía Nam Hồ Xá phục vụ cho thị trấn Hồ Xá và các xã lân cận với công suất 5.000m³/ngày</p> <p>+ CTR: Quy hoạch 1 điểm tập kết CTR sinh hoạt tại thị trấn và thu gom về khu xử lý CTR công nghệ cao mới tại xã Vĩnh Chấp.</p>
9	Thị Trấn Cửa Tùng		<p>- Tư vấn tiếp thu và đã tính toán tổng lượng CTR phát sinh dự kiến đến 2030 khoảng 27161 tấn và đến năm 2050 là 91400 tấn. Trong đó định hướng quy hoạch bãi chôn lấp đến năm 2030 là 2,5ha. Còn sau năm 2030 sẽ định hướng thu gom đưa về khu xử lý chất thải rắn công nghệ cao tập trung của huyện quy hoạch</p>

		<p>Về nguồn cấp nước sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn; đề nghị Quy hoạch, định hướng nguồn cấp, vị trí cụ thể cho thị trấn cửa Tùng.</p>	<p>tại xã Vĩnh Chấp.</p> <p>- Nguồn cấp nước sinh hoạt cho thị trấn tư vấn đã định hướng lấy từ Nhà máy nước Gio Linh, đầu tư mới tuyến ống dẫn về thị trấn chứ không xây dựng nhà máy mới (theo định hướng theo đề án cấp nước sạch của tỉnh). Ngoài ra tăng cường nguồn cấp từ NMN Vĩnh Long.</p> <p>XLNT đã chỉnh sửa quy hoạch 1 trạm XLNT riêng cho Cửa Tùng và các xã lân cận với công suất 4000m³/ngđ.</p>
10	Xã Trung Nam	<p>Hiện trên địa bàn huyện có nhiều khu vực, vị trí có khả năng phát triển về Du lịch - Sinh thái; đề nghị tư vấn nghiên cứu Quy hoạch, định hướng các khu vực, vị trí về du lịch sinh thái; Quy hoạch, định hướng phát triển Du lịch đôi cát xã Trung Nam.</p>	<p>Tư vấn đã bỏ sung khu du lịch đôi cát xã Trung Nam.</p>
11	Vĩnh Sơn	<p>Về nhà máy nước sinh hoạt: đề nghị nghiên cứu Quy hoạch bố trí 01 nhà máy nước sinh hoạt lấy nguồn nước ở sông Bến Hải.</p>	<p>- Đã quy hoạch Nhà máy cấp nước Khe Mước - Bến Thanh (thượng lưu sông Bến Hải - đoạn Bến Tát) để cấp nước cho các xã phía Tây Nam gồm Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh</p>

12	<p>Một số ý kiến khác phát biểu tại hội nghị:</p>	<p>- Đề nghị nghiên cứu Quy hoạch Du lịch tâm linh.</p> <p>- Quy hoạch giao thông ở các địa bàn vùng cao đề phát triển du lịch.</p> <p>- Về cấp nước, đề nghị nghiên cứu Quy hoạch nguồn nước ngầm để cấp cho người dân.</p> <p>- Về nội dung Quy hoạch bến sửa chữa đóng tàu, thuyền trên bến Sa Lung tại vị trí trên sông Bến Hải, xã Vĩnh Giang, đáp ứng cỡ tàu 1000T, công suất 15-20 chiếc/năm (trang 146); đề nghị tư vấn nghiên cứu, điều chỉnh phù hợp đối với nội dung này.</p> <p>- Tại Đồ án Quy hoạch về phát triển Thương mại - Dịch vụ chưa chi tiết, cụ thể; đề nghị Quy hoạch xây dựng</p>	Lâm	<p>- Các khu du lịch tâm linh chính đã được định hướng trong đồ án và phát triển kết nối với chuỗi du lịch sinh thái, du lịch ven biển...</p> <p>- Tư vấn đã nâng cấp mở rộng các trục đường chính để kết nối các địa bàn vùng cao.</p> <p>- Hiện nay theo định hướng chung trong quy hoạch cấp nước là hạn chế khai thác nguồn nước ngầm vì chất lượng nước khó kiểm soát khó đưa ra công nghệ xử lý và ảnh hưởng về địa chất công trình xung quanh. Chi phí thăm dò cũng tốn kém.</p> <p>- Quy hoạch bến sửa chữa đóng tàu, thuyền trên bến Sa Lung tại vị trí trên sông Bến Hải, xã Vĩnh Giang, đáp ứng cỡ tàu 1000T, công suất 15-20 chiếc/năm là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch vùng tỉnh.</p> <p>- Tư vấn đã chỉnh sửa và bổ sung tại trang 136-139.</p>
----	---	--	-----	---

	<p>vùng cán cụ thể, chi tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông từ cầu Hiền Lương đến đoạn ven đê. - Đề nghị tư vấn bổ sung kè chống sạt lở ở các sông vào Đồ án quy hoạch. - Quy hoạch, định hướng thêm không gian vùng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với vùng Lâm, Sơn, Thủy (các xã: Lâm, Sơn, Thủy). - Vĩnh Chấp: Nghiên cứu, đầu tư xây dựng bãi chôn lấp rác tại xã Vĩnh Chấp; kiểm tra bố trí diện tích phù hợp. - Các công trình dự án ưu tiên trên địa bàn (CN, TMDV, NN), đầu tư các dự án nuôi heo, nuôi tôm (thu hút đầu tư), cần xác định rõ hơn về tình trạng cơ sở vật chất, vốn, công nghệ để đưa vào quy hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã nghiên cứu và bổ sung (cấp nhật các tuyến đường ven sông) - Tư vấn đã bổ sung và chỉnh sửa tại trang 172-174. - Tư vấn đã nghiên cứu và định hướng không gian vùng đối với vùng Lâm, Sơn, Thủy (các xã: Lâm, Sơn, Thủy). - Tư vấn đã nghiên cứu và đề xuất đầu tư khu xử lý chất thải rắn công nghệ cao tại xã Vĩnh Chấp. - Tư vấn đã cập nhật và bổ sung các dự án ưu tiên trên địa bàn vùng huyện Vĩnh Linh.
--	---	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

----- ๘๐๘๘ ๘๐๘๘ -----

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp cho đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh
đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (lần 2)**

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp cho đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng
đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 (lần 2)**

CHỦ ĐÀU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Ngày 25/8/2022, UBND huyện Vĩnh Linh đã tổ chức hội thảo về Đồ án Quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050. Sau khi tổng hợp ý kiến của các xã và các phòng, ban, tham gia hội thảo, đơn vị tư vấn xin giải trình một số nội dung như sau:

TT	ĐƠN VỊ	Ý KIẾN	TƯ VẤN GIẢI TRÌNH Ý KIẾN
1	Xã Vĩnh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nghiên cứu lại về bố cục của Đồ án, trong đó, đồ án Quy hoạch nên chia thành 5 chương đó là: Mở đầu, hiện trạng, định hướng, đánh giá tác động môi trường, dự án ưu tiên. - Trang 104, mục đánh giá công tác quản lý thực hiện các quy hoạch, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đề nghị bổ sung về công tác đánh giá các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các quyết định như: Quy hoạch thị trấn Hồ Xá, quy hoạch thị trấn Bến Quan, quy hoạch thị trấn Bến Quan, quy hoạch thị trấn Cửa Tùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bố cục của thuyết minh đồ án quy hoạch xây dựng vùng được quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư 12/2016/TT-BXD. - Nội dung theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Thông tư 12/2016/TT-BXD là đánh giá công tác quản lý thực hiện các quy hoạch. Các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các quyết định như: Quy hoạch thị trấn Hồ Xá, quy hoạch thị trấn Bến Quan, quy hoạch thị trấn Cửa Tùng đã được cập nhật trong bản đồ quy hoạch sử dụng đất của đồ án.
2	Thị trấn Cửa Tùng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân động lực tiềm năng: Đề nghị làm rõ theo Nghị quyết để đưa ra định hướng rõ ràng hơn, nhất là phân du lịch. - Định hướng 2040-2050: Đề nghị phát triển về phía Tây, Tây Nam xã Vĩnh Giang để phát triển du lịch. - Đề nghị quy hoạch mở rộng một số tuyến đường: Tuyến đường nối Quốc lộ 1A lên phía Tây đường 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã bám sát theo các nghị quyết để làm rõ động lực tiềm năng của vùng và đưa ra các định hướng rõ ràng và phù hợp. Tư vấn đã bổ sung vào Quy hoạch vùng - Tư vấn đã bổ sung quy hoạch tuyến đường nối Quốc lộ 1A lên phía Tây đường cao tốc,

		<p>cao tốc, tuyến đường kết nối xã Hiền Thành ra Cửa Tùng, tuyến đường 574 nối liền với hướng Tây Quốc lộ 1A.</p> <p>- Cấp nước sinh hoạt đối với thị trấn Cửa Tùng: Đề nghị Quy hoạch bố trí một nhà máy nước. Về nguồn nước, theo Quy hoạch tỉnh đề nghị lấy nguồn nước từ huyện Gio linh.</p>	<p>tuyến đường kết nối xã Hiền Thành ra Cửa Tùng, tuyến đường 574 nối liền với hướng Tây Quốc lộ 1A quy hoạch 27m.</p> <p>- Nguồn cấp nước sinh hoạt cho thị trấn tư vấn đã định hướng lấy từ Nhà máy nước Gio Linh, đầu tư mới tuyến ống dẫn về thị trấn chứ không xây dựng nhà máy mới (theo định hướng theo đề án cấp nước sạch của tỉnh). Ngoài ra tăng cường nguồn cấp từ NMN Vĩnh Long.</p>
<p>3</p> <p>Xã Vĩnh Long (Công văn số 40/CV-UBND ngày 08/9/2022)</p>	<p>* Tại cuộc họp:</p> <p>- Đường tránh thị trấn Hồ Xá đi qua giữa Khu công nghiệp là chưa hợp lý. Hiện nay, theo Quy hoạch tỉnh đang thực hiện có hệ thống đường gom, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp.</p> <p>* Ý kiến văn bản:</p> <p>- Trong quy hoạch mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có đoạn đường tránh Quốc Lộ 1 A tránh (không đi qua TT Hồ Xá) nhưng lại đi cắt chéo từ Khu A của (Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá) đi xuyên qua giữa khu B (Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá) và giao nhau với đường Quốc lộ 9D tại</p>		<p>- Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại bản đồ phân vùng định hướng phát triển không gian vùng (tư vấn đã đưa ra 03 phương án so sánh và sẽ thống nhất theo đồ án quy hoạch tỉnh).</p> <p>- Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại bản đồ phân vùng định hướng phát triển không gian vùng (tư vấn đã đưa ra 03 phương án so sánh và sẽ thống nhất theo đồ án quy hoạch tỉnh).</p>

		<p>vị trí cầu Bảo Đài thuộc địa phận xã Vĩnh Long là không hợp lý cụ thể như sau:</p> <p>+ Điểm giao nhau giữa đường tránh và đường Quốc lộ 9 D tại vị trí gần cầu Bảo Đài là không phù hợp. Vì vậy UBND xã Vĩnh Long đề nghị các cấp và đơn vị tư vấn nghiên cứu lại.</p>	
4	Xã Vĩnh Tú	<p>- Kiểm tra lại việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ công trực tuyến (trang 85).</p> <p>- Về đất san lấp mặt bằng (trang 95): Hiện tại, xã Vĩnh Tú không có mô san lấp mặt bằng. Đề nghị kiểm tra, cập nhật lại các mô trên địa bàn huyện nói chung, địa bàn Xã Vĩnh Tú nói riêng.</p>	<p>- Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 86.</p> <p>- Tại Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch mô đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 có mô Vĩnh Tú.</p>
5	Xã Vĩnh sơn	<p>- Hiện UBND tỉnh đã Quyết định phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung mở rộng thị trấn Hồ Xá. Đề nghị kiểm tra lại ranh giới; Diện tích còn lại của các xã như: Vĩnh Tú, Vĩnh Long, Vĩnh Chấp...</p>	<p>Tư vấn đã cập nhật ranh giới mở rộng thị trấn Hồ Xá.</p>
		<p>* Tại cuộc họp:</p> <p>- Hiện Chính phủ đã có Quyết định phê duyệt mở rộng di tích đồi bờ Hiền Lương. Đề nghị cập nhật quy mô mở rộng di tích (khoảng 12ha) đồi bờ Hiền Lương đề giai đoạn đến có cơ sở đầu tư, gọi đầu tư</p>	<p>- Tư vấn đã bổ sung quy hoạch tuyến đường dọc sông Bến Hải rộng 20,5m.</p>

	<p>cơ sở hạ tầng kỹ thuật.</p>	
<p>- Đề nghị Quy hoạch định hướng thêm tuyến đường dọc sông Bến Hải.</p>	<p>- Đề nghị cấp nhật Nhà máy nước Đập Dâng Bến Than, hiện đã được phê duyệt (nhà máy Lâm, Sơn, Thủy), Cấp nhật nhà máy nước KCN phía Nam huyện Gio Linh, để bổ sung vào cấp nước.</p>	<p>- Tư vấn đã bổ sung quy hoạch tuyến đường dọc sông Bến Hải rộng 20,5m.</p>
<p>- Đề nghị định hướng, ưu tiên đầu tư phát triển ngành thủy sản.</p>		<p>- Trong đó án tư vấn đã có định hướng xây mới Nhà máy nước phục vụ các xã phía Tây Nam, nguồn nước lấy từ đập dâng Bến Than (thuộc nguồn sông Bến Hải) và từ Khe Mước. Ngoài ra bổ sung thêm nguồn từ NMN Vĩnh Long. Không lấy nguồn từ nhà máy KCN phía Nam huyện Gio Linh vì khá xa.</p>
<p>- Hiện các thôn ven sông Hiền Lương đang bị sạt lở nặng, đề nghị có định hướng, quy hoạch, đầu tư để hạn chế tình trạng sạt lở như hiện nay.</p>		<p>- Định hướng phát triển ngành thủy sản theo nghị quyết 88/NQ-HĐND ngày 05/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Linh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 -2025 tại trang 144.</p>
<p>* Ý kiến văn bản:</p>		<p>- Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa theo các nội dung cụ thể trong phần ý kiến bảng văn bản.</p>
<p>- Tại khu vực bờ sông Bến Hải đoạn qua xóm Dục Đức thôn Minh Phước bị sạt lở khoảng 1 km đề</p>		<p>- Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang 174.</p>

		<p>vị trí cầu Bảo Đài thuộc địa phận xã Vĩnh Long là không hợp lý cụ thể như sau:</p> <p>+ Điểm giao nhau giữa đường tránh và đường Quốc lộ 9 D tại vị trí gần cầu Bảo Đài là không phù hợp. Vì vậy UBND xã Vĩnh Long đề nghị các cấp và đơn vị tư vấn nghiên cứu lại.</p>	<p>Đã giải trình theo ý kiến tại cuộc họp</p>
4	Xã Vĩnh Tú	<p>- Kiểm tra lại việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ công trực tuyến (trang 85).</p> <p>- Về đất san lấp mặt bằng (trang 95): Hiện tại, xã Vĩnh Tú không có mô san lấp mặt bằng. Đề nghị kiểm tra, cập nhật lại các mô trên địa bàn huyện nói chung, địa bàn Xã Vĩnh Tú nói riêng.</p>	<p>- Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 86.</p> <p>- Tại Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch mô đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 có mô Vĩnh Tú.</p> <p>Tư vấn đã cập nhật ranh giới mở rộng thị trấn Hồ Xá.</p>
5	Xã Vĩnh sơn	<p>* Tại cuộc họp:</p> <p>- Hiện Chính phủ đã có Quyết định phê duyệt mở rộng di tích đôi bờ Hiền Lương. Đề nghị cập nhật quy mô mở rộng di tích (khoảng 12ha) đôi bờ Hiền Lương để giai đoạn đến có cơ sở đầu tư, gọi đầu tư</p>	<p>- Tư vấn đã bổ sung quy hoạch tuyến đường dọc sông Bến Hải rộng 20,5m.</p>

		<p>Hiện Lương 12 ha tại xã Vĩnh Sơn, đồng thời tạo điều kiện trong công tác ứng phó với thiên tai lũ lụt, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão.</p> <p>- Xem xét đầu tư phát triển du lịch Sinh thái - Nông nghiệp tại hồ Dục Đức.</p> <p>- Phần mục lục và các chương, mục của Đồ án không trùng khớp nhau, đề nghị điều chỉnh.</p> <p>- Trang 130 - 144, các nội dung định hướng không gian vùng đề nghị có các giải pháp cụ thể cho các định hướng đó.</p>	<p>Tư vấn đã bổ sung bản đồ phân vùng phát triển không gian</p> <p>- Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa.</p> <p>- Các giải pháp đã được trình bày tại mục IX đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch tại trang 186-189.</p>
6	Thị trấn Hồ Xá		
7	Thị trấn Bến quan	<p>*Tại cuộc họp:</p> <p>- Trong quá trình thu thập số liệu lập Quy hoạch, đề nghị tư vấn cần bổ trí thời gian tiếp cận các xã nhiều hơn nữa để thu thập được nhiều thông tin chính xác hơn.</p> <p>- Cần có Quy hoạch đô thị, định hướng chi tiết, cụ thể cho thị trấn.</p> <p>* Ý kiến văn bản:</p> <p>- Về định hướng phát triển hệ thống giao thông: Đường huyện bổ sung Quy hoạch mở rộng đoạn đường từ Hồ Chí Minh đến khóm 3 thị trấn Bến Quan. Quy hoạch mở rộng các tuyến nằm trong khu</p>	<p>- Tư vấn đã làm việc với các xã để nắm bắt hiện trạng và các định hướng quy hoạch của xã đến năm 2040, định hướng đến năm 2050.</p> <p>Thuộc giai đoạn sau khi Quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh phê duyệt</p> <p>- Tư vấn đã bổ sung quy hoạch mở rộng đoạn đường từ Hồ Chí Minh đến khóm 3 thị trấn Bến Quan rộng 20,5m.</p>

8	Xã Vĩnh Cháp	<p>vực mở rộng địa giới hành chính thị trấn Bến Quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về định hướng phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi: xây dựng mới Hồ khóm 4. Địa điểm khóm 4 thị trấn Bến Quan giai đoạn 2022-2030. - Về các chương trình dự án ưu tiên: Danh mục ưu tiên ngành y tế: Quy hoạch xây dựng mới trạm y tế thị trấn Bến Quan giai đoạn 2022-2025 - Về định hướng phát triển quản lý chất thải và nghĩa trang: Tại trang 163 sửa lại Quy hoạch mở rộng nghĩa trang nhân dân tập trung của thị trấn tại khóm 7 với diện tích 3,0 ha chuyển sang từ đất trồng cây lâu năm. - Bổ sung Quy hoạch khu Liên Hợp thể dục - thể thao. Địa điểm khóm 4, thị trấn Bến Quan giai đoạn 2021-2030. - Bổ sung Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung của thị trấn Bến Quan tại khóm 5, thị trấn Bến Quan giai đoạn 2021-2030. <p>*Tại cuộc họp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại mục 1.2 (trang 130): Đề nghị nêu rõ xã Vĩnh Cháp dự kiến quy hoạch bao nhiêu (ha), ở vị trí nào để xã có cơ sở quy hoạch vùng trong những năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã bổ sung tại trang 176. <p>Đã bổ sung vào Quy hoạch Vùng (thuộc bản định hướng không gian Quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang 164. <p>Đã bổ sung vào Quy hoạch Vùng (thuộc bản định hướng không gian Quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang 164. <p>Đã bổ sung vào Quy hoạch Vùng (thuộc bản định hướng không gian Quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh)</p>
			<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã bổ sung vào Quy hoạch Vùng (thuộc bản định hướng không gian Quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh) <p>Đã có trong Bản QHVV mở rộng thị trấn Hồ Xá</p>

	<p>tới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về giao thông đường bộ: Đề nghị bổ sung vào quy hoạch đường nối từ Quốc lộ 1A (công chào xã Vĩnh Cháp) đến đường mòn Hồ Chí Minh thuộc xã Vĩnh Khê. - Về phát triển dân số: Dự tính dân số năm 2040 có 5.482 người là chưa phù hợp, vì hiện tại, dân số của xã đã đạt 5.240 người, chưa kể những người ở nơi khác đến lao động và học tập. Theo số lượng thống kê trên thì dân số chỉ tăng 13,4người/năm, như vậy không phù hợp với đà tăng dân số hiện nay của xã. Đề nghị cập nhật lại thông tin này. - Về định hướng phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi (trang 175): xã Vĩnh Cháp không có danh mục hồ Lai Cách. <p>* Ý kiến văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về định hướng phát triển không gian vùng: Mục 1.2: (trang 130) Quan điểm cụ thể:... Mở rộng quy mô TT Hồ Xá đến năm 2035 định hướng năm 2040 thuộc các xã Vĩnh Cháp, Vĩnh Long, Vĩnh Tú với diện tích 1.293,66 ha... Đề nghị nêu rõ xã Vĩnh Cáp dự kiến quy hoạch bao nhiêu (ha) ở vị trí nào để xã Vĩnh Cháp có cơ sở quy hoạch vùng xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã bổ sung quy hoạch đường nối từ Quốc lộ 1A (công chào xã Vĩnh Cháp) đến đường mòn Hồ Chí Minh thuộc xã Vĩnh Khê rộng 2,5m. - Số liệu dân số được tính toán theo Niên giám thống kê huyện Vĩnh Linh năm 2021 (xã Vĩnh Cháp năm 2021 là 4.442 người). - Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang 176. <p>Tại Quyết định 744/QĐ-UBND ngày 8/3/2022 về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh và mở rộng QHC xây dựng thị trấn Hồ Xá,...: Phạm vi mở rộng không gian thị trấn Hồ Xá đối với xã Vĩnh Cháp: + Quy mô diện tích 475 ha Khu vực Đông Nam xã Vĩnh Cháp đến ranh giới xã Vĩnh</p>
--	---	---

		<p>- Về định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng: Về giao thông đường bộ UBND xã Vĩnh Chấp đề nghị bổ sung đưa vào quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh mở rộng và nối đường từ quốc lộ 1A (công chào xã Vĩnh Chấp) đến đường mòn Hồ Chí Minh thuộc xã Vĩnh Khê.</p> <p>- Về định hướng phát triển cấp, thoát nước: Tại trang 155 (Bảng 32 nhu cầu dung nước dự báo đến năm 2040 và trang 160 (bảng 35 dự báo lượng thái đến năm 2040). Về cột dân số năm 2040 là 5482 người là không phù hợp. Vì hiện tại dân số Vĩnh Chấp đã đạt 5240 người chưa kể những người khác đến lao động học tập. Theo số lượng thống kê nêu trên nếu chia bình quân năm của xã Vĩnh Chấp dân số chi phát triển 13,4 người/năm. Như vậy là không phù hợp với phát triển dân số của xã.</p> <p>- Về định hướng phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi: Tại trang 175 xã Vĩnh Chấp không có danh mục hồ Lai Cách.</p>	<p>Long và Vĩnh Tú (có bản vẽ kèm theo) tại trang tại trang 133.</p> <p>- Tư vấn đã bổ sung quy hoạch đường nối từ Quốc lộ 1A (công chào xã Vĩnh Chấp) đến đường mòn Hồ Chí Minh thuộc xã Vĩnh Khê rộng 25m.</p> <p>- Số liệu dân số được tính toán theo Niên giám thống kê huyện Vĩnh Linh năm 2021 (xã Vĩnh Chấp năm 2021 là 4.442 người).</p> <p>- Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang 176.</p> <p>- Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang</p>
9.	Phòng Tài	<p>- Về đánh giá hiện trạng (trang 28): Đồ án viết cây</p>	<p>- Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang</p>

chính.	<p>cao su phát triển về phía Đông là không đúng, ở đây cây cao su phát triển về phía Tây.</p> <p>- Các số liệu đánh giá hiện trạng chưa chính xác như: Số liệu về cây ăn quả, đàn lợn; hệ thống truyền thanh cơ sở cấp nhật thiếu, đề nghị kiểm tra, cập nhật lại.</p> <p>- Diện tích các khu, cụm công nghiệp cấp nhật chưa đúng, đề nghị kiểm tra, cập nhật lại.</p>	<p>29.</p> <p>- Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa số liệu theo Niên giám thống kê huyện Vĩnh Linh năm 2021 tại từ trang 29-32.</p> <p>Ngày 28/12/2012, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2809/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng KCN Tây Bắc Hồ Xá, tỉ lệ 1/2.000, theo đó KCN Tây Bắc Hồ Xá có tổng diện tích 339 ha. Tuy nhiên ngày 20/5/2022 UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quyết định số 1355/QĐ-UBND về việc thành lập Khu công nghiệp (KCN) Tây Bắc Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, theo đó, KCN Tây Bắc Hồ Xá có diện tích 214,77. Vì vậy trong thuyết minh đồ án, diện tích của Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá là 214,77 ha là hoàn toàn phù hợp.</p>
	<p>- Quy hoạch định hướng phát triển không gian vùng cần có giải pháp cụ thể cho những định hướng đó.</p>	<p>- Các nội dung của thuyết minh đồ án quy hoạch xây dựng vùng được quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư 12/2016/TT-BXD. Các giải pháp đã được trình bày tại mục IX</p>

10	Trung tâm môi trường đô thị	<p>Đối với Đồ án Quy hoạch này, có tính thời gian đến 2040, định hướng đến 2050 là rất dài nên đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập số liệu hiện trạng, tư liệu chính xác hơn để đánh giá hiện trạng một cách đầy đủ, chính xác. - Quy hoạch, định hướng cụ thể: Vị trí các bãi xử lý rác thải, vị trí các khu xử lý chất thải rắn, vị trí nghĩa trang nhân dân, vị trí nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt. 	<p>đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã tiếp thu và chỉnh sửa. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch, định hướng cụ thể: Vị trí các bãi xử lý rác thải, vị trí các khu xử lý chất thải rắn, vị trí nghĩa trang nhân dân, vị trí nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn tiếp thu và chỉnh sửa: + Nghĩa trang: hiện mỗi thị trấn, xã đã có NT tập trung đảm bảo diện tích đất quy hoạch NT đến 2050, riêng thị trấn Bến Quan và Cửa Tùng cần mở rộng diện tích khoảng 3ha. + CTR: Toàn huyện quy hoạch 04 khu xử lý chất thải rắn tập trung (KXL), bao gồm: 01 khu xử lý chất thải rắn công nghệ cao tại xã Vĩnh Chấp với quy mô khoảng 20ha, 03 bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại thị trấn Cửa Tùng, xã Vĩnh Sơn và xã Vĩnh Tú + Nước thải: Toàn huyện quy hoạch 04 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: trạm XLNT phía Nam thị trấn Hồ Xá 5.000m/ngđ, trạm XLNT thị trấn Cửa Tùng 4.000m/ngđ, trạm XLNT thị trấn Bến Quan 1.000m/ngđ, phục vụ 3 thị trấn và các xã lân cận. trạm XLNT phía tây nam huyện cho xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Lâm.

			<p>+ Nước thải: 3 thị trấn quy hoạch 3 nhà máy XLNT sinh hoạt tại thị trấn, các xã gần nhau tập trung về 1 trạm XLNT tập trung. Các xã vùng sâu chỉ xử lý sơ bộ tại chỗ.</p>
11	Ban Tổ chức Huyện uỷ	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nghiên cứu, định hướng, bổ sung quy hoạch về phát triển kinh tế gắn với an ninh - quốc phòng. - Đề nghị nghiên cứu, Quy hoạch định hướng phát triển Du lịch - Sinh thái trên địa bàn huyện. Ví dụ, hiện nay đã có Khu du lịch sinh thái Rú Lình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung phát triển kinh tế gắn với an ninh quốc phòng được lồng ghép trong định hướng phát triển kinh tế.
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nghiên cứu, Quy hoạch định hướng phát triển Du lịch - Sinh thái trên địa bàn huyện. Ví dụ, hiện nay đã có Khu du lịch sinh thái Rú Lình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ vấn đề Nghiên cứu Quy hoạch định hướng phát triển Du lịch sinh thái trên địa bàn huyện tại Bản đồ Định hướng phát triển du lịch sinh thái.
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nghiên cứu, Quy hoạch 03 nhà máy xử lý nước thải cho 03 thị trấn; quan tâm đến vị trí, phạm vi, công nghệ xử lý nước thải để giảm thiểu tác động môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ vấn đề tiếp thu và chỉnh sửa: 3 thị trấn quy hoạch 3 nhà máy XLNT sinh hoạt có công nghệ hiện đại tại thị trấn, vị trí trên bản vẽ QH-08.
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị có Phương án khảo sát hiện trạng về tài nguyên nước, có phương án bảo vệ nguồn nước khi bị hạn hán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong đồ án đã có khảo sát sơ bộ và có thu thập số liệu về các hồ, đập, sông ngòi trên địa bàn huyện. Đã đưa ra một số phương án bảo vệ nguồn nước tưới tiêu như xác định các hồ đập chứa nước.
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Quy hoạch, định hướng về phát triển các đô thị; Quy hoạch, định hướng các điểm dân cư 	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng phát triển đô thị tại Bản đồ

		nông thôn; công tác quản lý nhà nước đối với đô thị, đối với nông thôn.	định hướng Đô thị huyện Vĩnh Linh (Định hướng 3 đô thị và các điểm dân cư nông thôn).
12	Ban dân vận huyện ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Số liệu lấy từ năm 2020 đã bị cũ, đề nghị cập nhật số liệu mới. - Đề nghị cập nhật các Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới vào Đồ án Quy hoạch như: Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy, Nghị Quyết 02 của Huyện ủy. - Các nghị quyết không nên viết ở phần căn cứ, vì Nghị quyết không phải là căn cứ pháp lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đã rà soát và cập nhật số liệu năm 2021. - Tư vấn đã bổ sung tại trang 6.
13	Đồng chí Phó Bí thư trực huyện ủy - Chủ tịch HĐND huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp Quy hoạch, định hướng các vùng cần phải cụ thể để Đồ án Quy hoạch đạt yêu cầu. - Không gian vùng là một nội dung quan trọng, đề nghị phần này Quy hoạch, định hướng phải có tầm nhìn, chiến lược lâu dài. - Quy hoạch, định hướng về các hệ thống: Xử lý chất thải rắn; rác thải sinh hoạt; rác thải y tế - nguy hại; xử lý nước thải sinh hoạt. Đề nghị cần phải nghiên cứu khoa học hơn nữa để trong quá trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp quy hoạch đã được trình bày cụ thể tại mục IX để xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch tại trang 186-189. - Các định hướng phát triển vùng được trình bày cụ thể tại mục VI, VII. - Định hướng không gian vùng theo đồ án có tầm nhìn đến 2050. - Tư vấn tiếp thu và chỉnh sửa: + CTR: Toàn huyện quy hoạch 04 khu xử lý chất thải rắn tập trung (KXL), bao gồm: 01 khu xử lý chất thải rắn công nghệ cao tại xã

	<p>thực hiện quy hoạch được đảm bảo.</p>	<p>Vĩnh Chấp với quy mô khoảng 20ha, 03 bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại thị trấn Cửa Tùng, xã Vĩnh Sơn và xã Vĩnh Tú</p> <p>+ Nước thải: Toàn huyện quy hoạch 04 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: trạm XLNT phía Nam thị trấn Hồ Xá 5.000m/ngđ, trạm XLNT thị trấn Cửa Tùng 4.000m/ngđ, trạm XLNT thị trấn Bến Quan 1.000m/ngđ, phục vụ 3 thị trấn và các xã lân cận. trạm XLNT phía tây nam huyện cho xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Lâm.</p> <p>+ Nước thải: 3 thị trấn quy hoạch 3 nhà máy XLNT sinh hoạt tại thị trấn, các xã gần nhau tập trung về 1 trạm XLNT tập trung. Các xã vùng sâu chỉ xử lý sơ bộ tại chỗ.</p>
	<p>- Đề nghị Quy hoạch, định hướng phát triển đô thị, phát triển hệ thống giao thông; hệ thống hạ tầng kỹ thuật của đô thị trấn Hồ Xá; thị trấn Cửa Tùng; thị trấn Bến Quan đồng bộ, phù hợp. Theo đó, Quy hoạch kết nối không gian vùng để có cơ sở phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện.</p>	<p>Tư vấn đã cập nhật định hướng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị đồng bộ làm cơ sở phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện.</p>
	<p>- Cập nhật các số liệu của đơn vị hành chính các xã sau khi sát nhập. Ngoài lấy số liệu theo niên giám</p>	<p>Số liệu lấy theo số liệu niên giám thống kê 2021</p>

		<p>thống kê thì cũng cần quan tâm số liệu thực tế trên địa bàn hiện nay để Quy hoạch, định hướng được tốt hơn.</p>
<p>14</p>	<p>Đồng chí Trần Nhật Quang: Ủy viên BCH tỉnh ủy - Bí thư huyện ủy huyện Vĩnh Linh</p>	<p>- Đồ án Quy hoạch cơ bản đã bám sát theo các Nghị quyết của tỉnh, huyện; tư vấn cơ bản cũng đã khảo sát hiện trạng; thu thập các số liệu tại các đơn vị trực thuộc huyện. Đồ án cơ bản đã đánh được về thực trạng trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, về số liệu hiện trạng tư vấn cập nhật vẫn chưa đầy đủ. Đề có cơ sở đánh giá thực trạng được chính xác, và để quy hoạch, định hướng đối với các vùng, ngành, hệ thống Hạ tầng kỹ thuật được tốt hơn, đề nghị tư vấn kiểm tra, điều chỉnh, thu thập bổ sung thêm số liệu chính xác hơn.</p>
		<p>- Quan điểm và mục tiêu phát triển của vùng (mục 3 trang 6,7) có viết: Vĩnh Linh là vùng kinh tế tổng hợp về công nghiệp là chưa đúng. Nội dung này đề nghị căn cứ vào các Nghị quyết tỉnh, Nghị quyết huyện Vĩnh Linh để Quy hoạch, định hướng. Đặc biệt căn cứ vào chương trình hành động của tỉnh ủy tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến 2040 để thực hiện.</p>
		<p>- Tư vấn tiếp thu và chỉnh sửa tại trang 7.</p>

	<p>- Đề nghị căn cứ các Quy hoạch đã được phê duyệt, hay các Đồ án đang trình điều chỉnh duyệt Quy hoạch để lập Quy hoạch, định hướng được đảm bảo hơn. Đồng thời, Quy hoạch phải phân tích các yếu tố: “Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức”; đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành để Quy hoạch, định hướng được phù hợp hơn.</p>	<p>- Tư vấn đã phối hợp với phòng KTHH cập nhật liên tục các Quy hoạch được phê duyệt để ghép nối vào không gian vùng, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.</p>
<p>- Đề nghị tư vấn phải bám sát, lồng ghép các nội dung của Quy hoạch tỉnh hiện nay đang lập để lập Quy hoạch, định hướng các vùng, không gian vùng huyện Vĩnh Linh đảm bảo, phù hợp. Đây cũng là cơ sở thống nhất của Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch xây dựng vùng huyện để trình Sở Xây dựng thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.</p>	<p>- Đề nghị tư vấn phải bám sát, lồng ghép các nội dung của Quy hoạch tỉnh hiện nay đang lập để lập Quy hoạch, định hướng các vùng, không gian vùng huyện Vĩnh Linh đảm bảo, phù hợp. Đây cũng là cơ sở thống nhất của Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch xây dựng vùng huyện để trình Sở Xây dựng thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.</p>	<p>Tư vấn đã bám sát quy hoạch tỉnh để định hướng đồng bộ thống nhất.</p>
<p>Cập nhật các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, liên xã để kết nối không gian vùng, kết nối các hệ thống Hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn được đảm bảo, phù hợp.</p>	<p>Cập nhật các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, liên xã để kết nối không gian vùng, kết nối các hệ thống Hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn được đảm bảo, phù hợp.</p>	<p>Tư vấn đã cập nhật tại bản vẽ định hướng giao thông.</p>
<p>- Hiện tư vấn đã Quy hoạch, định hướng nhiều nội dung tại Đồ án. Tuy nhiên, thời gian thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 là rất dài. Vì vậy, đề nghị tư vấn mạnh dạn đề xuất những nội dung quan trọng sau: Định hướng phát triển không gian</p>	<p>- Thời hạn quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định</p>	<p>- Thời hạn quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định</p>

		vùng; phương án phát triển vùng; phân vùng phát triển đô thị, phân vùng phát triển công nghiệp, phân vùng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; phát triển hệ thống giao thông; hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo phát triển phù hợp với thời gian thực hiện Đồ án Quy hoạch.	hướng đến năm 2050.
15	Xã Vĩnh Ô (Công văn số 47/CV-UBND ngày 24/8/2022)	- Tại trang số 70, sửa đường tỉnh 571 với chiều dài 7,7 km thành 40km. - Tại trang 174, sửa Hồ Làng Cam thành đập Khe Cam. - Tại trang 174, bảng 41, bổ sung xây mới đập khe Tua, tưới 10 ha. - Cơ bản nhất trí tên gọi và các phần nội dung trình bày của đề án. - Về tên đơn vị hành chính sau sáp nhập là xã Trung Nam do vậy không còn từ xã Vĩnh Nam hay xã Vĩnh Trung nữa nên đề nghị chỉnh sửa các cụm từ xã Vĩnh Nam, xã Vĩnh Trung thành xã Trung Nam.	Đường tỉnh 571 đổi thành DT7 dài 26km, đoạn từ Bến Quan đến đường QL1A chuyển thành QL9D. Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang 71 Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang 175. Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa tại trang 175.
16	Xã Trung Nam (Công văn số 83/CV-UBND ngày 09/9/2022)	- Tại trang 88 mục 7.7.2 Nghĩa trang: Cần nêu rõ có bao nhiêu nghĩa trang Liệt sỹ do nhà nước quản lý	Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa. - Các vị trí nghĩa trang nhân dân về cơ bản giữ nguyên vị trí và quy mô, chỉ có thị trấn

16	Phòng Nông và Phát triển nông thôn (Công văn số 411/PNN- TH ngày 08/9/2022)	<p>và bao nhiêu nghĩa trang nhân dân do cộng đồng dân cư quản lý để có định hướng quy hoạch lại hay không.</p> <p>- Một số bảng, biểu tính toán cần phải có chủ thích các ký hiệu, chữ viết tắt để mọi người được biết (ví dụ: tại bảng 43 trang 169 cột 4 ghi F tuổi (ha) không rõ đây thể hiện thế nào. (hồ Mỹ Hội có F tuổi (ha) 120 ha là chưa phù hợp)</p> <p>- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh tại cuộc họp ngày 25/8/2022. Sau khi nghiên cứu dự thảo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Vĩnh Linh thống nhất với Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	<p>Hồ Xá và thị trấn Bến Quan cần mở rộng. Các nghĩa trang này đều do xã, thị trấn quản lý.</p> <p>Tư vấn đã kiểm tra và chỉnh sửa từ trang 175-180.</p>
----	--	---	--

BẢN ĐỒ PHÂN VÙNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIẠN VÙNG

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

STT	Chỉ tiêu ở đơn vị	Đơn vị tính	Năm 2025										Năm 2030									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Tổng diện tích	km ²	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800	11.800
2	Diện tích đất nông nghiệp	ha	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000
3	Diện tích đất lâm nghiệp	ha	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000
4	Diện tích đất xây dựng	ha	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000

- VÙNG HỢP KÝ HIỆU:**
- Vùng phát triển cao
 - Vùng phát triển trung bình
 - Vùng phát triển thấp
 - Vùng bảo vệ môi trường
 - Vùng bảo vệ rừng
 - Vùng bảo vệ đất nông nghiệp
 - Vùng bảo vệ đất lâm nghiệp
 - Vùng bảo vệ đất xây dựng
 - Vùng bảo vệ đất công nghiệp
 - Vùng bảo vệ đất đô thị
 - Vùng bảo vệ đất nông nghiệp
 - Vùng bảo vệ đất lâm nghiệp
 - Vùng bảo vệ đất xây dựng
 - Vùng bảo vệ đất công nghiệp
 - Vùng bảo vệ đất đô thị
 - Vùng bảo vệ đất nông nghiệp
 - Vùng bảo vệ đất lâm nghiệp
 - Vùng bảo vệ đất xây dựng
 - Vùng bảo vệ đất công nghiệp
 - Vùng bảo vệ đất đô thị

- STT HỢP KÝ HIỆU:**
- 1
 - 2
 - 3
 - 4
 - 5
 - 6
 - 7
 - 8
 - 9
 - 10
 - 11
 - 12
 - 13
 - 14
 - 15
 - 16
 - 17
 - 18
 - 19
 - 20
 - 21
 - 22
 - 23
 - 24
 - 25
 - 26
 - 27
 - 28
 - 29
 - 30
 - 31
 - 32
 - 33
 - 34
 - 35
 - 36
 - 37
 - 38
 - 39
 - 40
 - 41
 - 42
 - 43
 - 44
 - 45
 - 46
 - 47
 - 48
 - 49
 - 50
 - 51
 - 52
 - 53
 - 54
 - 55
 - 56
 - 57
 - 58
 - 59
 - 60
 - 61
 - 62
 - 63
 - 64
 - 65
 - 66
 - 67
 - 68
 - 69
 - 70
 - 71
 - 72
 - 73
 - 74
 - 75
 - 76
 - 77
 - 78
 - 79
 - 80
 - 81
 - 82
 - 83
 - 84
 - 85
 - 86
 - 87
 - 88
 - 89
 - 90
 - 91
 - 92
 - 93
 - 94
 - 95
 - 96
 - 97
 - 98
 - 99
 - 100

